PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIUỘC

**TRƯỜNG MẪU GIÁO PHƯỚC LẠI**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

LONG AN - 2021

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIUỘC

**TRƯỜNG MẪU GIÁO PHƯỚC LẠI**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Nguyễn Thị Gái | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Trần Ngọc Duy | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Võ Thị Hoài Phương | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Thư ký Hội đồng |  |
| 4 | Nguyễn Thị Ngọc Quyền | Chủ tịch BCH công đoàn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 5 | Trương Thanh Tuyền | Tổ trưởng Tổ văn phòng | Ủy viên Hội đồng |  |
| 6 | Đoàn Thị Minh Thơ | Tổ trưởng Tổ chuyên môn | Ủy viên Hội đồng |  |
| 7 | Lê Thị Thu Hường | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |

LONG AN - 2021

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục | **1** |
| Danh mục các chữ viết tắt | **4** |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | **5** |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | **7** |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **13** |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | **13** |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **13** |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | **13** |
| **Tiêu chuẩn 1** | **13** |
| **Mở đầu** | **13** |
| **Tiêu chí 1.1** | **13** |
| **Tiêu chí 1.2** | **13** |
| **Tiêu chí 1.3** | **14** |
| **Tiêu chí 1.4** | **14** |
| **Tiêu chí 1.5** | **14** |
| **Tiêu chí 1.6** | **15** |
| **Tiêu chí 1.7** | **15** |
| **Tiêu chí 1.8** | **15** |
| **Tiêu chí 1.9** | **16** |
| **Tiêu chí 1.10** | **16** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | **17** |
| **Tiêu chuẩn 2** | **17** |
| **Mở đầu** | **17** |
| **Tiêu chí 2.1** | **17** |
| **Tiêu chí 2.2** | **17** |
| **Tiêu chí 2.3** | **18** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | **18** |
| **Tiêu chuẩn 3** | **18** |
| **Mở đầu** | **19** |
| **Tiêu chí 3.1** | **19** |
| **Tiêu chí 3.2** | **19** |
| **Tiêu chí 3.3** | **19** |
| **Tiêu chí 3.4** | **20** |
| **Tiêu chí 3.5** | **20** |
| **Tiêu chí 3.6** | **20** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | **21** |
| **Tiêu chuẩn 4** | **21** |
| **Mở đầu** | **21** |
| **Tiêu chí 4.1** | **21** |
| **Tiêu chí 4.2** | **22** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | **22** |
| **Tiêu chuẩn 5** | **22** |
| **Mở đầu** | **23** |
| **Tiêu chí 5.1** | **23** |
| **Tiêu chí 5.2** | **23** |
| **Tiêu chí 5.3** | **23** |
| **Tiêu chí 5.4** | **24** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | **24** |
| **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4** | **24** |
| **Tiêu chí 1** | **24** |
| **Tiêu chí 2** | **25** |
| **Tiêu chí 3** | **25** |
| **Tiêu chí 4** | **25** |
| **Tiêu chí 5** | **26** |
| **Tiêu chí 6** | **26** |
| ***Kết luận*** | **26** |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | **26** |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | **26** |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm từ viết tắt** | **Cụm từ đầy đủ** |
| 1 | ✔ | Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2. |
| 2 | PGD&ĐT | Phòng Giáo dục Đào tạo |
| 3 | ANTT | An ninh trật tự |
| 4 | BĐD.CMHS | Ban đại diện Cha Mẹ Học Sinh |
| 5 | BGD&ĐT | Bộ Giáo Dục và Đào Tạo |
| 6 | BLĐ | Ban lãnh đạo |
| 7 | CB, CC, VC | Cán bộ, công chức, viên chức |
| 8 | CB, GV, NV | Cán bộ, giáo viên, nhân viên |
| 9 | CĐ | Công đoàn |
| 10 | GDMN | Giáo dục mầm non |
| 11 | GV | Giáo viên |
| 12 | NDCSGD | Nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục |
| 13 | NV | Nhân viên |
| 14 | TN CSHCM | Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh |
| 15 | UBND | Ủy Ban nhân dân |
| 16 | VSATTP | Vệ sinh an toàn thực phẩm |
| 17 | XHHGD | Xã hội hóa giáo dục |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.4 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.6 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.8 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.9 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.10 |  | X | X | ✔ |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 2.2 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 3.2 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 3.3 | X |  |  |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 3.6 |  | X |  |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 4.2 |  | X | X |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | X | X |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | X | X | X |

**Kết quả:** Không đạt

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| Tiêu chí 1 |  | X |  |
| Tiêu chí 2 |  | X |  |
| Tiêu chí 3 |  | X |  |
| Tiêu chí 4 |  | X |  |
| Tiêu chí 5 |  | X |  |
| Tiêu chí 6 |  | X |  |

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận: Trường không đạt**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG MẪU GIÁO PHƯỚC LẠI

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Cần Giuộc

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | LONG AN |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Nguyễn Thị Gái |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Huyện Cần Giuộc |  | Điện thoại | 02723732329 |
| Xã / phường/thị trấn | Xã Phước Lại |  | Fax |  |
| Đạt CQG |  |  | Website | mgphuoclaicg.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | QĐ số 426 ngày16/8/1999 |  | Số điểm trường | 2 |
| Công lập | √ |  | Loại hình khác |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số nhóm, lớp** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** |
| Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi | 0 | 43 | 57 | 59 | 60 |
| Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi | 181 | 210 | 247 | 191 | 195 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Ghi chú** |
| **I** | Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo | 5 | 8 | 8 | 8 | 8 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 5 | 8 | 8 | 8 | 8 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng phục vụ học tập | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Khối phòng hành chính quản trị | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **IV** | Khối phòng tổ chức ăn | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **V** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Giáo viên | 16 | 16 | 0 | 0 | 3 | 13 |  |
| Nhân viên | 9 | 8 | 0 | 0 | 9 | 0 |  |
| **Cộng** | 27 | 26 | 0 | 0 | 12 | 15 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |

**4. Trẻ em**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số trẻ em | 181 | 253 | 304 | 250 | 255 |  |
| *- Nữ* | 87 | 97 | 140 | 131 | 92 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Đối tượng chính sách | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khuyết tật | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 4 | Tuyển mới | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 5 | Học 2 buổi trên ngày | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | Bán trú | 181 | 253 | 304 | 250 | 255 |  |
| 7 | Tỷ lệ trẻ em/lớp | 0 | 0 | 0 | 0 | 17 |  |
| 8 | Tỷ lệ trẻ em/nhóm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | Trẻ em từ 3 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Trẻ em từ 3- 4 tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| Trẻ em từ 4-5 tuổi | 0 | 43 | 57 | 59 | 60 |  |
| Trẻ em từ 5-6 tuổi | 0 | 210 | 247 | 191 | 195 |  |
|  | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

1. Tình hình chung của Nhà trường

Trường Mẫu giáo Phước Lại  được thành lập năm 1999 theo QĐ số 426/QĐ.UB Huyện Cần Giuộc ngày 16 tháng 8 năm 1999 trên cơ sở tách ra từ Tiểu học Phước Lại.

Trường gồm có 1 điểm chính và 1 điểm phụ với tổng diện tích 2853,4m2: Điểm chính được xây dựng trên ấp Phước Thới, điểm phụ nằm ở ấp Tân Thanh A. Năm 2015, Trường được Ủy ban Nhân dân tỉnh đầu tư xây dựng 04 phòng học, 01 bếp ăn tập thể theo đề án phổ cập giáo dục mầm non trẻ 05 tuổi và đưa vào hoạt động tháng 06/2015.

Tháng 2 năm 2021, Trường được Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục thu hồi đất với diện tích 3900 m2 trong đó đầu tư xây dựng thêm 04 phòng học và 04 phòng chức năng, nhà bếp, cổng trường, sân đường, hàng rào kiên cố theo lộ trình đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021– 2025.

Trường có đủ nhà vệ sinh cho trẻ sử dụng, có 1 bộ đồ chơi ngoài trời được Sở Giáo dục cấp năm 2015.

Trường đầu tư làm thêm đồ dùng đồ chơi phát triển vận động, làm mái che thoáng mát cho học sinh ăn bán trú và tổ chức các hoạt động vui chơi cho trẻ. Tổng diện tích của trường là 3000 m2, trong đó diện tích phòng học là 680m2, diện tích nhà bếp là 60m2 còn lại là diện tích sân và khu vui chơi của trẻ. Khuôn viên trường được bao quanh bằng dãy hàng rào bán kiên cố. Đồ dùng đồ chơi của trẻ trong lớp đảm bảo đủ số lượng theo qui định (08 bộ/ 08lớp). Từ khi thành lập Trường cho đến nay, Nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu trường tiên tiến, năm học 2017-2018 trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc;

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Đặc biệt nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc cùng với sự quan tâm phối kết hợp chặt chẽ của Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường, cơ sở vật chất đơn vị ngày càng khang trang hơn. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần đoàn kết tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của Nhà trường mỗi ngày nâng lên để bảo đảm yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Thời gian qua, Trường luôn phấn đấu giữ vững, phát triển để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ và duy trì việc huy động trẻ ra lớp hàng năm đạt chỉ tiêu biên chế được giao và cơ sở vật chất hiện có.

Đội ngũ giáo viên đa số trẻ yêu nghề, mến trẻ, có kinh nghiệm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ, nhiệt tình tham gia các hội thi của địa phương, trường, huyện và tỉnh tổ chức hằng năm.

Qua những đợt thanh tra, kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo, giáo viên đều được đánh giá, xếp loại từ khá trở lên, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tăng dần theo từng năm học. Trình độ chuyên môn cán bộ giáo, viên nhân, viên đạt chuẩn 100%.

Nhìn chung trẻ đến Trường lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có thói quen nề nếp trong học tập, vui chơi, vệ sinh tự phục vụ bản thân;

Trong những năm học vừa qua với nội dung, phương pháp cũng như cách tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục mầm non một cách phù hợp theo từng độ tuổi, nhà trường đã tạo được niềm tin đối với các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh;

Xã Phước Lại nằm gần các khu, cụm công nghiệp thuộc xã Long Hậu huyện Cần Giuộc nên đa số cha mẹ trẻ đi làm công nhân cho các công ty, xí nghiệp, do đó nhu cầu gửi con đến Trường của các bậc cha mẹ trẻ rất cao. Tuy nhiên, trình độ nhận thức của cha mẹ học sinh chưa đồng đều, một số cha mẹ trẻ nhận thức về công tác giáo dục trẻ mầm non còn hạn chế, chưa thực sự quan tâm đến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục của các trường mầm non nói chung, trường Mẫu giáo Phước Lại đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục Nhà trường theo nội dung tiêu chuẩn Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

1. Mục đích tự đánh giá

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non; các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục & Đào tạo Long An; Phòng Giáo dục và Đào huyện Cần Giuộc về công tác tự đánh giá. Tự đánh giá là quá trình trường mầm non dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến cụ thể, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của Nhà trường;

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó có biện pháp khai thác, khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đã quy định;

Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của lãnh đạo và tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo chiều hướng tích cực hơn. Công tác quản lý Nhà trường ngày một chặt chẽ và thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao;

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng. Tự đánh giá thể hiện tính tự chủ và tính tự chịu trách nhiệm của Nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

Tự đánh giá là một quá trình liên tục được thực hiện theo kế hoạch, được giành nhiều công sức, thời gian, có sự tham gia của các đơn vị và cá nhân trong nhà trường. Tự đánh giá đòi hỏi tính khách quan, trung thực và công khai. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá phải dựa trên các thông tin, minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy. Báo cáo tự đánh giá phải bao quát đầy đủ các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Nhà trường.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

Trường Mẫu giáo Phước Lại hoạt động dựa vào phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và đơn vị, được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Hiện nay, Trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, đội ngũ giáo viên, nhân viên được quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/03/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ ban hành Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cở giáo dục trường mầm non công lập nhằm để đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị.

Trường có Hội đồng trường theo quyết định số 83/QĐ-GDĐT ngày 19/03/2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc, trường có Chi bộ độc lập theo Quyết định số 138/QĐ-ĐU ngày 28/08/2019 của Đảng ủy xã Phước Lại, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Trường có 25 cán bộ, giáo viên, công nhân viên gồm: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng, 01 nhân viên kế toán, 02 nhân viên bảo vệ, 15 giáo viên và 05 nhân viên cấp dưỡng.

Hàng năm, Hiệu trưởng Nhà trường có sự điều chỉnh thay đổi nhân sự ở vị trí tổ trưởng chuyên môn theo tình hình thực tế tại đơn vị. Trường Mẫu giáo Phước Lại chỉ có 01 điểm chính, 1 điểm phụ, trong đó có: 02 lớp Chồi và 06 lớp lá được phân chia đúng độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên.

Thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động. Nhà trường thực hiện công tác quản lý chuyên môn, quản lý bán trú theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Luôn chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối và chăm sóc sức khoẻ cho, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và tình hình thực của Nhà trường, năm 2020 Trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường nhằm xác định rõ ràng mục tiêu, định hướng phát triển lâu dài, có quy hoạch tổng thể, xác định các giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu thông qua “Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 -2025” phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục là nhằm phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một [H1-1.1-01]kế hoạch phát triển chiến lược giai đoạn 2020-2025); [H1-1.1-02] (kế hoạch năm học hàng năm). Đồng thời căn cứ vào Nghị quyết phát triển kinh tế xã hội của đảng bộ xã Phước Lại, nghị quyết hội đồng nhân dân xã hàng năm trong đó có số hộ dân, số trẻ trong địa bàn, định hướng phát triển hộ gia đình của người dân, từ đó xác định nhu cầu đến trường của các cháu để xây dựng kế hoạch mở lớp, tham mưu lãnh đạo tuyển giáo viên, nhân viên sao cho phù hợp với nguồn nhân lực, tài lực, cơ sở vật chất hiện có của nhà trường [H1-1.1-03] (nghị quyết phát triển kinh tế xã hội của đảng ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân). Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường còn phải phù hợp với các nguồn lực: nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất hiện có của nhà trường: Về nhân lực: tập thể giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề, 15/15 giáo viên biết sử dụng tin học và có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy [H1-1.1-04] (tổng hợp thông tin trình độ giáo viên). Về tài chính được cấp trên phân bổ hàng năm kịp thời, trung bình mỗi năm từ 1 đến 2 tỷ đồng đáp ứng chi trả cho các hoạt động của Nhà trường (chi trả lương cho giáo viên, nhân viên hợp đồng, quyết toán các hoạt động sửa chữa cơ sở vật chất, giải quyết các chế độ cho cán bộ - giáo viên - nhân viên như: học tập bồi dưỡng chuyên môn, học tập bồi dưỡng lý luận chính trị, chế độ thai sản, chi trả tăng giờ…) [H1-1.1-05] (quyết định giao kinh phí hàng năm). Về cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng kiên cố, đúng theo quy định: 08 phòng học, có hàng rào bán kiên cố bao quanh khuôn viên trường, sân chơi rộng rãi được tráng xi măng đảm bảo sạch sẽ và an toàn cho trẻ [H1-1.1-06] (Hồ sơ thiết kế xây dựng). Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn và hàng năm có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ - giáo viên - nhân viên và phụ huynh học sinh nhà trường [H1-1.1-07] (biên bản họp góp ý kiến của CBGVNV, cha mẹ học sinh trường). Tuy nhiên, một số ít phu huynh chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến cho kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển Nhà trường.

Kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn từ 2020-2025 được xây dựng ngay từ đầu nhiệm kỳ gắn với nhiệm kỳ nghị quyết đại hội đảng bộ xã Phước Lại được hội đồng nhân dân, UBND xã thông qua và Phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giuộc phê duyệt theo quy định [H1-1.1-01]. Riêng kế hoạch năm học hàng năm căn cứ vào chương trình công tác cụ thể của địa phương, hướng dẫn của ngành, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm trong đó có chỉ tiêu số lớp, số học sinh, số phòng học, số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, …[H1-1.1-02]; được Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định phê duyệt.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được niêm yết công bố rộng rãi tại bản thông tin của nhà trường, công bố công khai bằng hình thức triển khai trên hội đồng sư phạm trường [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09] (sổ nghị quyết hội đồng sư phạm), đồng thời sao y bản chính gởi đến các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, Ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.1-10] (biên bản niêm yết công khai khptclgd); được đăng tải trên hệ thống thông tin điện tử của đơn vị [H1-1.1-11] Hợp đồng trang web với VNPT đường dẫn vào hệ thống thông tin điện tử nhà trường.

Mức 2:

        Để thực hiện tốt các chỉ tiêu nghị quyết kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn, đến giữa nhiệm kỳ hội đồng trường tổ chức họp rà soát, xem xét, bổ sung điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của điạ phương trong đó chú trọng việc thay đổi cơ cấu được quy định thông qua các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành: quy định về chuẩn phổ cập giáo dục mầm non, quy định định mức số người làm việc, số trẻ, số giáo viên trên lớp, số phòng học và phòng chức năng, ..., để điều chỉnh kịp thời và xây dựng kế hoạch hàng năm sát hơn, cụ thể hơn [H1-1.1-12]; (biên bản họp định kỳ rà soát bổ sung kế hoạch của hội đồng trường). Tổ chức sơ kết kết quả thực hiện nhằm đánh giá lại những việc làm được, những việc chưa làm được, xác định nguyên nhân khách quan hay chủ quan trên cơ sở đó đề ra giải pháp phù hợp cho giai đoạn còn lại [H1-1.1-13] (báo cáo sơ kết việc thực hiện kế hoạch PTGD). Tuy nhiên, các thành viên hội đồng trường tham gia họp rà soát kế hoạch phát triển giáo dục thường ít đóng góp ý kiến điều chỉnh bổ sung do chưa có tầm nhìn xa.

Mức 3:

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh đánh giá rút kinh nghiệm về những việc làm được và chưa làm được thông qua tập thể hội đồng sư phạm. Tuy nhiên, chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến của cộng đồng do công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non chưa sâu, người dân chưa am hiểu nhiều về bậc học mầm non, còn xem nhẹ việc giáo dục hình thành nền tảng ban đầu cho trẻ.

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2020-2025 của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, nghị quyết hội đông nhân dân xã Phước Lại; các nguồn lực hiện có của nhà trường và được cấp trên phê duyệt; kế hoạch của nhà trường định kỳ đều được hội đồng trường họp thảo luận để điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình thưc tế của đơn vị.

**3. Điểm yếu**

Một số ít phu huynh, các thành viên hội đồng trường tham gia họp rà soát chiến lược phát triển giáo dục thường ít đóng góp ý kiến do chưa có tầm nhìn xa.

 Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến của cộng đồng do ý thức của cộng động còn nghĩ bậc họ mầm non đơn giản không có điểm số như các cấp  học khác.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 – 2022 và những năm tiếp theo, tiếp tục duy trì thực hiện các mục tiêu chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với từng thời điểm, từng giai đoạn. Thực hiện công bố, công khai dưới nhiều hình thức: niêm yết tại bản tin của trường, qua các cuộc họp hội đồng, họp phụ huynh học sinh, trên Website của nhà trường, phối hợp với đài truyền thanh địa phương tuyên truyền các chủ trương, chính sách, mục tiêu giáo dục mầm non trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Hiệu trưởng chủ động gợi ý những nội dung và định hướng cho các thành viên hội đồng trường góp ý, tiếp tục làm tốt công tác rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong năm học 2021-2022.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số …../QĐ-UBND, ngày …./…./2021 gồm 7 thành viên [H1-1.2-01]; Hồ sơ hội đồng trường; trong năm do có sự điều động thay đổi nhân sự nên hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật gồm có 6 thành viên [H1-1.2-02] hồ sơ hội đồng khen thưởng; hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm được thành lập hàng năm bao gồm các thành viên cốt cán trong đơn vị [H1-1.2-03] hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm.; hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường gồm 5 thành viên [H1-1.2-04].

Các hội đồng nhà trường đều thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định: Hội đồng trường quyết nghị và giám sát các mục tiêu chiến lược của nhà trường, quyết nghị về mua sắm, nhân sự, tài chính, tài sản, quyết nghị chiến lược phát triển nhà trường, các hoạt động của nhà trường, thực hiện công tác quy hoạch; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-05] kế hoạch, nghị quyết quy chế, báo cáo, biên bản họp. Hội đồng thi đua khen thưởng tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng của đơn vị; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn, báo cáo cấp có thẩm quyền, tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị triển khai các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ giáo dục về công tác thi đua, khen thưởng; triển khai, phát động phong trào thi đua theo thẩm quyền; Họp xét bàn bạc thống nhất quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen [H1-1.2-06] kế hoạch, quy chế, báo cáo, biên bản họp; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm xây dựng kế hoạch cụ thể rõ ràng về mục đích yêu cầu, thời gian tiến hành chấm sáng kiến kinh nghiệm trong nhà trường nhằm đánh giá đúng chất lượng của các sáng kiến kinh nghiệm, qua đó giúp giáo viên có hướng khắc phục các điểm yếu trong sáng kiến kinh nghiệm của mình, tham mưu, đề xuất cho ban giám hiệu nhà trường công nhận kết quả, từ đó có đề xuất khen thưởng cho các giáo viên đối với hội đồng thi đua khen thưởng cấp trên [H1-1.2-07] kế hoạch, báo cáo kết quả skkn, biên bản. Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi và gửi thông báo đến các đơn vị tham gia Hội thi; Xây dựng kế hoạch chi tiết, nội quy của hội thi đảm bảo phù hợp với thực tiễn địa phương; Kiểm tra hồ sơ của giáo viên tham dự Hội thi, chuẩn bị địa điểm, trang thiết bị phục vụ, cơ sở vật chất, kinh phí và các điều kiện đảm bảo cho hội thi; Tổ chức và điều hành toàn bộ các hoạt động của hội thi theo quy định; Tổng kết, đánh giá và công bố kết quả hội thi; thực hiện chế độ báo cáo cơ quan quản lý theo quy định và các nhiệm vụ khác liên quan [H1-1.2-08] kế hoạch, báo cáo kết quả

Hội đồng trường và các hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng chấm sang kiến kinh nghiệm họp ít nhất 1 năm 2 lần, Các hội đồng nhà trường hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và định kỳ được tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm rà soát lại các nhiệm vụ được giao của các thành viên và kết quả thực hiện trong từng học kỳ, năm học, giữa nhiệm kỳ đảm bảo tính dân chủ khách quan, sát với tình hình thực tế của nhà trường vị  [H1-1.2-05] kế hoạch, nghị quyết quy chế, báo cáo, biên bản họp; [H1-1.2-06] kế hoạch, quy chế, báo cáo, biên bản họp; [H1-1.2-07] kế hoạch, báo cáo kết quả skkn, biên bản. Tuy nhiên, việc triệu tập các thành viên trong Hội đồng để tổ chức các cuộc họp gặp khó khăn vì đa số giáo viên nữ ở rất xa, làm công tác kiêm nhiệm, đứng lớp 40 giờ/tuần.

Mức 2:

Năm học 2020 -2021, Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm tổ chức chấm 11 đề tài đăng ký chiến sĩ thi đua huyện với tinh thần khách quan, công tâm, hiệu quả thiết thực, kết quả có 6 sáng kiến được công nhận cấp huyện, 2 sáng kiến công nhận cấp trường, 3 sáng kiến không đạt yêu cầu [H1-1.2-09] (Thông báo két quả, quyết định công nhận); thực hiện quy định tại thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT quy định về v hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, nhà trường có 6 giáo viên dạy giỏi cấp trường, 5 giáo viên cấp huyện [H1-1.2-10] (quyết định công nhận cấp trường, huyện); trên cơ sở báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường: 100 % trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, đánh giá cuối độ tuổi, trẻ phát triển 5 lĩnh vực, giảm  lệ suy dinh dưỡng, thấp còi 1-2 % so với đầu năm học, duy trì sỉ số, chất lượng chuyên môn, nuôi dưỡng, ... hiệu trưởng đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhệm vụ từng viên chức, người lao động: có 11 viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 14 viên chức, người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có viên chức người lao động chưa hoàn thành nhiệm vụ [H1-1.2-11] (baó cáo tổng kết năm học); [H1-1.2-12] (quyết định xếp loại viên chức) qua đó, hội đồng thi đua khen thưởng trường thống nhất đề xuất các danh hiệu thi đua đối với viên chức người lao động: năm học 22020-2021 có 6 viên chức đề nghị chiến sĩ thi đua cơ sở, 25 viên chức, người lao động đề nghị lao động tiên tiến [H1-1.2-13] (thông báo danh hiệu thi đua); tập thể trong 05 năm liền đạt tập thể lao động tiên tiến [H1-1.2-14] (quyết định danh hiệu thi đua huyện).

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thành lập đầy đủ các hội đồng, theo qui định. Các Hội đồng Trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em của nhà trường.

Hàng năm, các hội đồng đều có đánh giá, rút kinh nghiệm các mặt đã thực hiện được và những mặt còn hạn chế để đề ra các giải pháp sát thực nên hoạt động của các hội đồng trường ngày càng đạt chất lượng cao.

**3. Điểm yếu**

Việc triệu tập các thành viên trong hội đồng để tổ chức các cuộc họp gặp khó khăn vì đa số là giáo viên nữ, ở xa, kiêm nhiệm, đứng lớp 40 giờ/tuần.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, trường tiếp tục duy trì các hội đồng trong nhà trường và tổ chức hoạt động đạt hiệu quả, duy trì các thành viên hạn chế thay đổi, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể; phân công công việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, định kỳ rà soát, đánh giá nội dung hoạt động của các hội đồng nhà trường để góp phần nâng cao hơn nữa về chất lượng chăm sóc giáo dục theo kịp xã hội hiện nay.  Hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng các thành viên mới trong hội đồng trường bắt nhịp nhanh chóng vào các hoạt động của hội đồng trường. Chủ tịch hội đồng trường chỉ đạo các thành viên trong hội đồng sắp xếp, lưu trữ hồ sơ một cách khoa học theo quy định. Ban giám hiệu linh động bố trí, sắp xếp lại các thành viên trong hội đồng dạy khác lớp, lên lịch họp phù hợp hơn để cuộc họp diễn ra đạt hiệu quả cao hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có các tổ chức đoàn thể: công đoàn cơ sở với 25 công đoàn viên, Ban chấp hành công đoàn gồm 03 người: 01 chủ tịch công đoàn, 01 phó chủ tịch công đoàn, 01 ủy viên ban chấp hành. Chủ tịch công đoàn là cô Nguyễn Thị Ngọc Quyền theo Quyết định số 125/QĐ-LĐLĐ ngày 02/10/2017 do liên Đoàn lao động Huyện Cần Giuộc ra quyết định [H1-1.3-01](quyết định thành lập CĐ); chi đoàn thanh niên với 11 đoàn viên viên, Bí thư chi đoàn là cô Đoàn Thị Minh Thơ theo Quyết định số /QĐ-ĐTN ngày .../../20... do Ban chấp hành Đoàn xã Phước Lại thành lập [H1-1.3-02] Quyết định thành lập chi đoàn; chi hội khuyến học gồm 5 thành viên [H1-1.3-03]. Quyết định thành lập chi hội khuyến học.

Công đoàn cơ sở trường hoạt động theo Luật Công đoàn Việt Nam dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Liên đoàn lao động huyện Cần Giuộc. Công đoàn tập trung vào một số vấn đề trọng tâm như: đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật, các công văn, văn bản qui định trong Luật giáo dục công chức, viên chức và người lao động; giúp cho đội ngũ công đoàn viên nhận thức đúng đắn về cơ hội, thách thức, khó khăn trong điều kiện hiện nay để tiếp tục đóng góp xây dựng và phát triển nhà trường; động viên khuyến khích xây dựng phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí; Công đoàn xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ, gắn bó với nhà trường nhằm thúc đẩy chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong tổ chức các lễ hội như khai giảng năm học, tết trung thu, chào xuân mới, tổng kết năm học. Vận động công đoàn viên tham gia đầy đủ các phong trào, hội thi như: giáo viên dạy giỏi, đổi mới phương pháp giáo dục, sáng tạo đồ dùng đồ chơi ngày càng phù hợp với môi trường giáo dục mầm non. Công đoàn trường đã tổ chức phát động nhiều phong trào thi đua “Thi đua dạy tốt”, “Dân chủ-kỷ cương-tình thương –trách nhiệm”, thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình, “Nếp sống văn minh, gia đình nhà giáo văn hóa”, “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”, vận động công đoàn viên tham gia tốt các phong trào tương thân, tương ái, hiến máu tình nguyện, các phong trào nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm. Bên cạnh đó, Công đoàn còn kết hợp với nhà trường, Đoàn thanh niên vận động tổ chức cho công đoàn viên tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao do liên đoàn ngành phát động nhằm tạo không khí vui tươi, sôi nổi trong công đoàn viên. Các công đoàn viên luôn đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau, tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động do ngành và địa phương phát động, tạo điều kiện cho đội ngũ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Công đoàn phối hợp với chính quyền chăm lo đời sống cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên bằng hình thức như vay tín chấp ngân hàng nhằm kịp thời giúp đỡ công đoàn viên lúc khó khăn, tổ chức thăm hỏi hỉ sự, đám tang theo đúng qui định về chế độ chính sách cho Công đoàn viên, Công đoàn nhiều năm liền đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh [H1-1.3-04] ( hồ sơ chế độ công đòan). Ban thanh tra nhân dân trường hoạt động tích cực, đều đặn, hoàn thành tốt công tác được giao [H1-1.3-05] ( kế hoạch giám sát, báo cáo kết quả gám sát hàng năm); Chi đoàn thanh niên thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội Chi đoàn, đề ra kế hoạch hoạt động trong năm thể hiện tốt vai trò là cánh tay đắc lực của Đảng, hỗ trợ nhà trường tổ chức tốt các hoạt động lễ hội hàng năm như: lễ khai giảng, vui hội trăng rằm, lễ hội xuân yêu thương, lễ hội dân gian, tham quan Di tích lịch sử, viếng bia liệt sĩ tại Ủy ban nhân dân xã Phước Lại; phối hợp cùng chi đoàn trường và tổng phụ trách trường Tiểu học tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan trường tiểu học giúp trẻ chuẩn bị tâm thế vào lớp 1, tham gia cải tạo môi trường nhà trường [H1-1.3-06] ( nghị quyết năm, tháng, quy chế hoạt động chi đoàn, phát động phong trào thi đua). Tuy nhiên đoàn viên chi đoàn thanh niên tất cả là nữ, hầu hết có con nhỏ nên chưa dành nhiều thời gian vào các hoạt động của chi đoàn. Chi hội khuyến học được kiện toàn hàng năm có kế hoạch hoạt động cụ thể, thường xuyên củng cố tổ chức Hội, làm cho tổ chức Hội thực sự là nòng cốt trong phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” trong  nhà trường, tổ chức tuyên truyền chủ trương chính sách pháp luật về giáo dục mầm non của Đảng và Nhà nước trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh trong nhà trường, nhân dân địa phương, động viên khích lệ toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và thúc đẩy phong trào dạy tốt và học tập đạt kết quả cao nhất. Vận động các nhà tài trợ, mạnh thường quân quan tâm hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em khuyết tật, phát quà động viên trẻ cuối năm, tổ chức nuôi heo đất tại các lớp [H1-1.3-07] (kế hoạch, quy chế, biên bản họp … hội khuyến học); [H1-1.3-08] (tổng kết nuôi heo đất).. Tuy nhiên, việc tuyên truyền tổ chức nuôi heo đất tại các lớp có ít phụ huynh chưa hiểu hết ý nghĩa nên chưa tham gia tích cực.

Hàng năm, các đoàn thể trong Nhà trường có tổ chức thực hiện kiểm tra rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm các hoạt động của mình phụ trách đạt và chưa đạt, có báo cáo kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm và đưa ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới hoàn thiện hơn nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tại địa phương [H1-1.3-09] báo cáo tổng kếT công đoàn ; [H1-1.3-10]; báo cáo tổng kết chi đoàn [H1-1.3-07]. (các báo cáo tổng kết hội khuyến học)

Mức 2:

Chi bộ trường có 8 đảng viên, năm học 2020-2021 do có sự điều động nhân sự hiện nay chi bộ còn 07 đảng viên, đồng chí Nguyễn Thị Gái, Trần Ngọc Duy được chỉ định chức danh bí thư, phó bí thư chi bộ [H1-1.3-11] (quyết định bí thư, phó bí thư). Dưới sự lãnh chỉ đạo của đảng ủy xã Phước Lại, chi bộ Trường luôn xây dựng nghị quyết nhiệm kỳ, năm, tháng sát với thực tế của trường, tổ chức quán triệt thực hiện các chuyên đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với việc học tập nghị quyết TW 4 khóa XII các biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa”, thực hiện công tác kiểm tra giám sát, công tác phát triển đảng viên, đề nghị đảng ủy cấp trên bồi dưỡng trình độ lý luận, tham gia học tập nghị quyết, chuyên đề, sinh hoạt định kỳ và chấp hành nghiêm túc tổ chức kỹ luật trong đảng [H1-1.3-12] tất cả hồ sơ chi bộ. Chi bộ đi vào hoạt động đã được 4 năm và có 3 năm được đảng bộ công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu, các năm còn lại hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-13] (văn bản của đảng ủy hoàn thành tốt nhiệm vụ).

Chi đoàn thanh niên, chi hội khuyến học phát động xây dựng kế hoạch và tổ chức vận động đoàn viên – học sinh – phụ huynh học sinh tham gia các phong trào, đóng góp các loại quỹ như: (tạo môi trường xanh sạch, nuôi heo đất,...) nhằm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng cảnh quan trường học xanh – sạch – đẹp,... [H1-1.3-08]; [H1-1.3-10]. Công đoàn xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ với nhà trường vận động công đoàn viên tham gia các phong trào vì người nghèo, tấm lòng vàng và phong trào thi đua dạy tốt, Dân chủ - kỷ cương - tình thương - trách nhiệm, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nếp sống văn minh gia đình văn hóa, giỏi việc trường - đảm việc nhà, tham gia tốt các phong trào tương thân tương ái trong ngành, các phong trào nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm. Công đoàn luôn chăm lo đời sống giáo viên, tổ chức thăm hỏi công đoàn viên lúc ốm đau, khó khăn,....[H1-1.3-09].

Mức 3:

Từ năm 2017 đến nay, chi bộ Trường Mẫu giáo Phước Lại  được xếp loại chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-13].

Tất cả các đoàn thể và các tổ chức trong nhà trường đều có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Công đoàn trường Mẫu giáo Phước Lại phối hợp cùng công đoàn các trường trong cụm tham gia và đạt thành tích cao trong các hội thi văn nghệ do ngành tổ chức: giải khuyến khích cuộc thi văn nghệ ngành giáo dục và đào tạo huyện Cần Giuộc năm 2018, giải nhì môn cầu lông phong trào thể dục thề thao chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam, giải ba hội thi an toàn giao thông, tham gia vận động quỹ tự nguyện giúp đỡ con em công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh luôn tích cực tham gia các phong trào do đoàn cấp trên tổ chức và đạt được nhiều thành tích như: tham gia công trình trồng cây, thu gom rác ở các tuyến đường, tham gia văn nghệ quần chúng do trung tâm văn hóa huyện tổ chức [H1-1.3-14]. hình ảnh các hoạt động tham gia hoặc giấy khen giải thưởng.

**2. Điểm mạnh**

Các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường được thành lập đúng quy định, chi bộ trong năm năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ, công đoàn, chi đoàn hoạt động có hiệu quả đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Đoàn viên chi đoàn thanh niên tất cả là nữ, hầu hết có con nhỏ nên chưa dành nhiều thời gian vào các hoạt động của chi đoàn.

Việc tuyên truyền tổ chức nuôi heo đất tại các lớp có ít phụ huynh chưa hiểu hết ý nghĩa nên chưa tham gia tích cực.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm 2021-2022, tiếp tục duy trì phát huy hiệu quả hoạt động của các đoàn thể và tổ chức tuyên truyền sâu rộng ý nghĩa từng hoạt động đặt biệt là tổ chức nuôi heo đất.

Hiệu trưởng nhà trường phân công linh hoạt hơn kết hợp giữa giáo viên trong tuổi đoàn và ngoài tuổi đoàn để thuận lợi hơn trong các hoạt động chi đoàn. Bí thư Chi bộ Trường dành thời gian tham dự các cuộc họp chi đoàn để hướng dẫn giúp đỡ cũng như chỉ đạo chi đoàn có các hoạt độngphong phú và thiết thực.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường Mẫu giáo Phước Lại có 08 lớp nên thuộc trường hạng I. Trường có Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường mầm non cụ thể như sau: 01 Hiệu trưởng được điều động, bổ nhiệm theo Quyết định số 5113/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND huyện Cần Giuộc, 01 Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND huyện Cần Giuộc [H1-1.4-01] (qđ hiệu trưởng, pht). Tuy nhiên, trường còn thiếu 1 Phó Hiệu trưởng theo qui định do trong năm có bổ nhiệm thêm 1 phó hiệu trưởng nhưng có 1 phó hiệu trưởng được điều động sang nơi khác.

Năm học 2020-2021 trường có 03 tổ: chuyên môn lá với 12 thành viên, tổ chuyên môn chồi gồm 9 thành viên, các tổ đều có 1 tổ trưởng và 1 tổ phó, tổ văn phòng gồm 3 thành viên có 1 tổ trưởng [H1-1.4-02] quyết định tổ chuyên môn, qđ tổ trưởng.

Tổ chuyên môn hàng năm căn cứ vào kế hoạch năm học của trường, chương trình giáo dục mầm non, mục tiêu cần đạt độ tuổi để xây dựng kế hoạch giáo dục năm của tổ trong đó có các chỉ tiêu cụ thể của tổ, giải pháp thực hiện nhiệm vụ sao cho đạt chỉ tiêu chung của trường đồng thời đảm bảo chất lượng chương trình giáo dục mầm non [H1-1.4-03]. kế hoạch năm tháng tuần của tổ chuyên môn Các tổ chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em [H1-1.4-04] hồ sơ bồi dưỡng tx gv; [H1-1.4-05] biên bản kiểm tra lớp, phiếu dự giờ; [H1-1.4-06] hồ sơ sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; [H1-1.4-07] biên bản họp tổ huyên môn cuối năm . Thực hiện quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.4-08] sổ cấp phát danh mục thiết bị đồ dùng các lớp, sổ tổng hợp; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H1-1.4-09] hồ sơ chuẩn nghề nghiệp GVMN. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên [H1-1.2-06] hồ sơ hội đồng thi đua khen thưởng. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần bằng nhiều hình thức khác nhau: trao đổi thông qua cuộc họp, thông qua email, nhóm zalo [H1-1.4-10]. biên bản họp chuyên môn tháng. Tổ văn phòng căn cứ vào kế hoạch năm học của trường và tình hình thực tế của tổ để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em [H1-1.4-11]. kế hoạch năm tháng tuần của tổ văn phòng Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản của nhà trường [H1-1.4-12]; [H1-1.4-13]. Hồ sơ quản lý tài chính, Hồ sơ quản lý tài sản. Lưu giữ hồ sơ của nhà trường theo luật lưu trữ [H1-1.4-14]. Hồ sơ lưu trữ đi và đến  Ngoài ra, còn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.4-15]. đánh giá xếp loại thành viên tổ văn phòng. Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần bằng nhiều hình thức khác nhau: trao đổi thông qua cuộc họp, thông qua email, nhóm zalo [H1-1.4-16]. biên bản họp tổ văn phòng hàng tháng. Tuy nhiên, do không có biên chế văn thư và kế toán kiêm nhiệm văn thư công việc rất nhiều nên đôi lúc việc lưu trữ hồ sơ chưa khoa học và kịp thời.

Mức 2:

Hàng năm, để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, tổ chuyên môn đều có đề xuất và thực hiện các chuyên đề về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ cấp trường: năm học 2014 – 2015 tổ chức chuyên đề cấp huyện “nâng cao chất lượng phát triển vận động cho trẻ mầm non giai đoạn 2013 - 2017”; năm học 2015 - 2016 tổ chức chuyên đề cấp trường “giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non”; năm học 2016 - 2017 tổ chức tổng kết chuyên đề cấp huyện “nâng cao chất lượng phát triển vận động cho trẻ mầm non giai đoạn 2013 - 2017”; năm học 2017 – 2018 tổ chức chuyên đề cấp trường cho các nhóm trẻ tư thục trong địa bàn xã Phước Lại tham dự “ giáo dục lễ giáo cho trẻ mầm non”; năm học 2018 – 2019 tổ chức chuyên đề “ giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Năm 2019 – 2020, nâng cao chất lượng chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Năm 2020-2021 tổ lá chọn và đề xuất thực hiện chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” nhằm giúp trẻ được tự tin trải nghiệm khám phá phát triển toàn diện [H1-1.4-17] hồ sơ chuyên đề điểm hàng năm.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động theo đúng qui định và được ban giám hiệu đánh giá thông qua các cuộc họp hội đồng hàng tháng [H1-1.1-09] nghị quyết hđsp; Hằng tháng, tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện báo cáo tháng đồng thời rà soát, sơ kết hàng tháng, đánh giá những việc đã làm và rút kinh nghiệm, điều chỉnh và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo [H1-1.4-18] báo cáo tháng các tổ chuyên môn; [H1-1.4-19] báo cáo tháng tổ văn phòng.

Mức 3:

Các tổ chuyên môn trường thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, duy trì nề nếp sinh hoạt tổ, thực hiện kiểm tra, dự giờ thao giảng theo quy định, … nên chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng tăng lên tạo uy tín, niềm tin cho phụ huynh khi gửi con em đến trường. Tuy nhiên, do giáo viên của trường trong độ tuổi sinh, kiêm nhiệm khá nhiều chức danh, thành viên các ban vận động, khoảng cách từ nhà đến trường rất xa… nên ít có thời gian đầu tư nghiên cứu sâu để đẩy mạnh chất lượng giáo dục chủ yếu là cấp trên chỉ đạo và định hướng công việc.

Tổ văn phòng là lực lượng gián tiếp giúp nhà trường ổn định và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, áp lực công việc ngày càng nhiều đặc biệt là nhân viên kế toán ngoài việc thực hiện ngân sách thì còn thực hiện thu chi bán trú, thực hiện kiêm nhiệm khá nhiều lĩnh vực thu nhập quá thấp không đủ trang trải cuộc sống gia đình nên khi cống hiến cũng có phần hạn chế.

Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề điểm: Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, chuyên đề nâng cao phát triển vận động, giáo dục lễ giáo, học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh,... [H1-1.4 - 17]. Tuy nhiên, các chuyên đề do tổ chuyên môn đề xuất thường là những chuyên đề trong chương trình kế hoạch chưa mạnh dạn tham mưu thực hiện đột phá nên cũng chưa mang lại hiệu quả cao, nhân rộng ra bên ngoài chủ yếu sử dụng trong nội bộ nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

Trường mẫu giáo Phước Lại có hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được tổ chức theo quy định của Điều lệ trường mầm non Tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động có hiệu quả: Có xây dựng đầy đủ kế hoạch cụ thể theo tháng, học kỳ, năm học, thực hiện tốt việc sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá, xếp loại giáo viên và lưu trữ hồ sơ của tổ đầy đủ theo quy định, tham gia đóng góp ý kiến thông qua cuộc họp hội đồng nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Trường còn thiếu 1 Phó Hiệu trưởng theo qui định.

Trường không có biên chế văn thư và kế toán kiêm nhiệm văn thư công việc rất nhiều nên đôi lúc việc lưu trữ hồ sơ chưa khoa học và kịp thời.

Các chuyên đề do tổ chuyên môn đề xuất thường là những chuyên đề trong chương trình kế hoạch chưa mạnh dạn tham mưu thực hiện đột phá nên cũng chưa mang lại hiệu quả cao, nhân rộng ra bên ngoài chủ yếu sử dụng trong nội bộ nhà trường.

Đa số giáo viên của trường trong độ tuổi sinh, kiêm nhiệm khá nhiều chức danh, thành viên các ban vận động, khoảng cách từ nhà đến trường rất xa… nên ít có thời gian đầu tư nghiên cứu sâu để đẩy mạnh chất lượng giáo dục chủ yếu là cấp trên chỉ đạo và định hướng công việc.

Áp lực công việc ngày càng nhiều đặc biệt là nhân viên kế toán ngoài việc thực hiện ngân sách thì còn thực hiện thu chi bán trú, thực hiện kiêm nhiệm khá nhiều lĩnh vực thu nhập quá thấp không đủ trang trải cuộc sống gia đình nên khi cống hiến cũng có phần hạn chế.

Các chuyên đề do tổ chuyên môn đề xuất thường là những chuyên đề trong chương trình kế hoạch chưa mạnh dạn tham mưu thực hiện đột phá nên cũng chưa mang lại hiệu quả cao, nhân rộng ra bên ngoài chủ yếu sử dụng trong nội bộ nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, nhà trường duy trì cơ cấu bộ máy tổ chức cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Tham mưu lãnh đạo ngành giáo dục huyện bố trí đủ số lượng phó hiệu trường giúp nhà trường chức tốt hơn các hoạt động.

Tham mưu, đề xuất tích cực với lãnh đạo các cấp nghiên cứu giải quyết chế độ chính sách tương xứng cho lực lượng nhân viên của nhà trường để lực lượng này an tâm công tác.

Hiệu trưởng hướng dẫn các tổ chuyên môn mạnh dạn lựa chọn chuyên đề phù hợp, mới lạ để thực hiện.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo**

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Qua các năm học số trẻ huy động ra lớp được phân chia theo độ tuổi và đảm bảo không vượt số trẻ/lớp theo quy định như sau: Năm học 2016 – 2017 có 212 học sinh gồm 06 lớp Lá, bình quân 35 trẻ/ lớp. Năm học 2017 – 2018 có 244 học sinh gồm 02 lớp Chồi: 60 học sinh và 06 lớp Lá với 184 học sinh, bình quân 30 trẻ/ lớp  Năm học 2018 – 2019 có 254 học sinh gồm 02 lớp Chồi: 60 học sinh và 06 lớp Lá với 194 học sinh, bình quân 32 trẻ/ lớp. Năm học 2019 – 2020 có 250 học sinh gồm 02 lớp Chồi: 60 học sinh và 06 lớp Lá với 190 học sinh, bình quân 31 trẻ/ lớp; Năm học 2020 – 2021 có 269 học sinh gồm 02 lớp Chồi: 61 học sinh và 06 lớp Lá với 208 học sinh, bình quân 35 trẻ/ lớp [H1-1.5-03] (thống kê số lớp 5 năm).

Trường có 2 điểm: điểm Phước Thới có 5 lớp với 159 trẻ, điểm phụ Tân Thanh có 3 lớp với trẻ 110 trẻ, tất cả đều được tổ chức ăn bán trú tại trường [H1-1.5-02]. Danh sách trẻ học bán trú tại trường

Năm học 2020-2021 trường không có trẻ khuyết tật.

Mức 2:

Năm học 2018 – 2019, nhà trường có số lượng trẻ trong các nhóm lớp đáp ứng đúng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, không vượt quá chỉ tiêu, không chạy theo thành tích về số lượng; trẻ được theo học các nhóm lớp đúng với độ tuổi của trẻ  .

Mức 3:

Hàng năm, trường Mẫu giáo Phước Lại nhận học sinh vào trường luôn đảm bảo được số lượng lớp học đúng theo cơ sở vật chất hiện và đội ngũ gáo viên hiện có. Năm học 2020 – 2021 trường có 8 lớp: 02 lớp Chồi có 61 học sinh, 06 lớp Lá có 208 học sinh [H1-1.5-01]. Tuy nhiên, nhiều năm nay trường chưa mở lớp 3 tuổi đáp ứng nhu cầu gửi con của phụ huynh do số phòng học không đủ.

**2. Điểm mạnh**

Từ năm 2016 – 2017 đến năm 2020 – 2021 nhà trường huy động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu của cấp trên giao hàng năm. Trường tổ chức 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, phân chia theo độ tuổi, số lượng trẻ trong lớp đúng qui định, hiện tại trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

**3. Điểm yếu**

Nhiều năm nay trường chưa mở lớp 3 tuổi đáp ứng nhu cầu gửi con của phụ huynh do số phòng học không đủ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo Ban giám hiệu tiếp tục kết hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, hội cha mẹ học sinh vận động trẻ tại địa phương ra lớp theo đúng độ tuổi. Duy trì việc tổ chức cho trẻ ăn bán trú, sắp xếp, phân chia nhóm, lớp theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non. Tham mưu với công an và chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ hơn đối với những trường hợp tạm vắng, tạm trú để thực hiện tốt công tác tuyển sinh đầu năm học. Hiệu trưởng nhà trường sẽ tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo sớm xây dựng điểm trường mới, bổ sung thêm biên chế giáo viên nhằm đảm bảo đủ số lượng giáo viên/lớp để trường để mở thêm lớp Mầm ra lớp theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường phân công nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư, thường xuyên theo dõi cập nhật đầy đủ các văn bản đi và văn bản đến vào sổ công văn đi, công văn đến được quy định tại nghị định 30/2020/TT/BGDĐT ngày 05/3/2020 [H1-1.6-01] lưu trữ công văn trên phần mềm,… Hiện tại, trường lưu trữ hồ sơ tài chính 5 năm [H1-1.4-12] danh mục hồ sơ tài chính, hồ sơ bán trú 4 năm [H1-1.6-02] danh mục hồ sơ bán trú, hồ sơ chuyên môn lưu 5 năm [H1-1.6-03] danh mục hồ sơ chuyên môn. Tuy nhiên, việc lưu trữ chưa thật khoa học do nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư nên chưa có kinh nghiệm.

Hằng năm nhà trường đều lập dự toán sử dụng nguồn kinh phí được cấp trong năm theo từng quý trên cơ sở tình hình thực tế và quy chế chi tiêu nội bộ quy định [H1-1.6-04]; kế hoạch sủ dụng kinh phí hàng năm, thực hiện thu chi học phí theo quy định [H1-1.6-05]; hồ sơ thu chi học phí, thu chi tiền ăn của trẻ theo tháng [H1-1.6-06] hồ sơ thu chi tiền ăn bán trú, hàng quý bộ phận kế toán thực hiện thống kê, báo cáo tài chính với cấp trên theo quy định [H1-1.6-07] - báo cáo tài chính quý, năm. Hằng tháng, trong các cuộc họp hội đồng kế toán công khai tài chính theo thông tư 21 và 61 trước tập thể giáo viên [H1-1.1-09] sổ nghị quyết hội đồng. Quy chế chi tiêu nội bộ được Hiệu trưởng xây dựng vào tháng 01 hàng năm trên cơ sở tham mưu của bô phận kế toán và sự đóng góp ý kiến của tập thể nhà trường, Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành trong năm tài chính [H1-1.6-08]. Quy chế chi tiêu nội bộ.

Quản lý tốt tài sản của nhà trường: hàng năm thực hiện bàn giao tài sản cho từng lớp, từng bộ phận [H1-1.6-09] biên bản bàn giao tài sản, cập nhật dữ liệu phần mềm tài sản, thực hiện sữa chữa, thanh lý tài sản theo quy định [H1-1.6-10] hồ sơ thanh lý,  hồ sơ sửa chữa. Nhà trường công khai định mức sử dụng ngân sách trong quý, công khai kinh phí đã sử dụng, các mục chi trong quý, số tồn và số chưa kịp quyết toán, … cho hội đồng nhà trường đồng thời thực hiện công khai 2 lần/năm theo quy định tại Thông tư 36/2017, ngày 28/12/2017 Thông tư ban hành quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân [H1-1.6-11]. hồ sơ công khai. Hàng năm trường xây dựng kế hoạch tự kiểm tra nội bộ có rất nhiều nội dung trong đó có nội dung kiểm tra tài chính và tài sản của lớp, bộ phận qua kiểm tra nhằm đánh giá tình hình sử dụng, bảo quản có giải pháp chỉ đạo kịp thời [H1-1.1-08] hồ sơ kiểm tra nội bộ. Tuy nhiên, nguồn kinh phí hàng năm của nhà trường rất hạn hẹp nhưng phải chi rất nhiều nguồn đặc biệt là sữa chữa nhỏ cơ sở vật chất nên thường không đủ trang trải cho các hoạt động trong năm.

Hằng năm, bộ phận tài chính và bộ phận chuyên môn tham mưu với Hiệu trưởng việc thu, chi, dự toán, kết toán đề xuất mua sắm, bổ sung thiết bị giáo dục, cơ sở vật chất theo đúng quy định đáp ứng tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Hằng năm rà soát, bổ sung thực hiện đầy đủ việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, sử dụng vào việc chi lương cho giáo viên, bổ sung những tài sản hư hỏng, ưu tiên mua sắm những đồ dùng cần thiết, phối hợp thanh tra nhân dân, công đoàn kiểm tra tài sản của các lớp và bổ sung kịp thời hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục tại nhà trường [H1-1.4-12] hồ sơ tài chính. Thực hiện đầy đủ các quy định quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng từ. Công tác tài chính được công khai trên bản tin nội bộ hàng tháng và trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm học; công khai trên bản tin của trường vào mỗi quí. Thủ quỹ cấp phát thu chi đúng chế độ, không để xảy ra mất mát, thâm hụt quỹ, sử dụng ngân sách Nhà nước có hiệu quả, nâng cao được chất lượng giáo dục của đơn vị [H1-1.4- 12].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường đều có xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin. Ban giám hiệu, nhân viên kế toán đảm nhiệm nhiệm vụ kiêm nhiệm văn thư có chứng chỉ B tin học và sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tài chính, tài sản, nhà trường được trang cấp đầy đủ máy tính phục vụ công tác quản lý và công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, các máy tính được kết nối internet, trang bị đầy đủ phần mềm: phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý tài chính, ict, trang trông tin điện tử, ... nên rất thuận lợi trong việc khai thác sử dụng và ứng dụng vào công tác quản lý, nuôi dưỡng trẻ [H1-1.6-12]– đường dẫn phần mềm quản lý tài sản, tài chính, ict, kế hoạch báo cáo công nghệ thông tin.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường luôn thực hiện thu chi tài chính đúng nguyên tắc theo quy định của pháp luật, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận kiểm tra của Phòng Giáo dục và Phòng tài chính của huyện [H1-1.6-13] kết luận của cấp trên

Mức 3:

Căn cứ nhiệm vụ năm học và căn cứ theo kế hoạch phương hướng chiến lược, nhà trường xây dựng kế hoạch trung hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (ngắn hạn) theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để bổ sung trang bị thiết bị, đồ dùng phục vụ dạy và học; thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học; cải tạo, sửa chữa, xây dựng các hạng mục công trình phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường  và đạt được một số kết quả cụ thể như sau (quy đổi từ hiện vật) [H1-1.6-14] hồ sơ xã hội hóa giáo dục. Tuy nhiên, nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn tạo ra nguồn kinh phí hợp pháp phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản và được lưu trữ theo quy định, công khai rõ ràng, không có trường hợp vi phạm thu, chi sai quy định. Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định; thực hiện việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Việc lưu trữ chưa thật khoa học do nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư nên chưa có kinh nghiệm.

Nguồn kinh phí hàng năm của nhà trường rất hạn hẹp nhưng phải chi rất nhiều nguồn đặc biệt là sữa chữa nhỏ cơ sở vật chất nên thường không đủ trang trải cho các hoạt động trong năm.

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn tạo ra nguồn kinh phí hợp pháp phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 - 2022 trường tiếp tục thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng đạt hiệu quả về tài chính, đất đai, cơ sở vật chất trong các hoạt động giáo dục. Tích cực học tập kinh nghiệm từ bạn đồng nghiệp, sắp xếp lịch làm việc khoa học hợp lý, dành nhiều thời gian nghiên cứu kỹ các văn bản của các cấp, nắm rõ nội dung văn bản từ đó có hướng xây dựng kế hoạch phù hợp, cụ thể, rõ ràng và có đánh giá việc thực hiện. Năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng hướng dẫn nhân viên kiêm nhiệm công tác văn thư lưu trữ, sắp xếp hồ sơ kịp thời, khoa học hơn, tham mưu với lãnh đạo có kế hoạch tập huấn chuyên môn nghiệp vụ công tác lưu trữ văn thư để cá nhân kiêm nhiệm công tác này lưu trữ hồ sơ khoa học hơn. Tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và đào tạo trang cấp thêm các tủ lưu trữ hồ sơ tại đơn vị, giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Kế hoạch bồi dưỡng được xây dựng dựa trên thực trạng trình độ chuyên môn của từng người: giáo viên còn yếu về kỹ năng sử dụng máy tính, trình chiếu, kỹ năng tìm kiếm tài liệu thì được phân công giáo viên có kỹ năng tốt giúp đỡ hướng dẫn, đồng thời tạo điều kiện để giáo viên đó học tin học, giáo viên kỹ năng âm nhạc còn yếu hát chưa đúng cao độ, trường độ, không sử dụng đàn được, chưa thể hiện sắc thái bài hát và kỹ năng múa còn yếu thì phân công giáo viên có kỹ năng âm nhạc tốt hướng dẫn, khuyến khích giáo dành thời gian nghiên cứu học đàn, kỹ năng quản lý lớp chưa tốt thì tạo điều kiện cho giáo viên đó học hỏi kinh nghiệm thông qua dự giờ, kỹ năng thiết kế làm đồ dùng đồ chơi chưa khéo chưa sáng tạo thì đưa vào làm việc nhóm để học tập bạn, những giáo viên có trình độ chuyên môn chưa chuẩn theo quy định của luật giáo dục thì nhà trường tham mưu lãnh đạo đề xuất tham gia học tập nâng cao trình độ, khuyến khích giáo viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, …đồng thời tham mưu cấp thẩm quyền cử cán bộ quản lý học trung cấp lý luận chính trị, giáo viên nồng cốt học sơ cấp chính trị, tham gia học quản lý nhà nước về giáo dục, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp  sao cho phù hợp tình hình hoạt động của đơn vị, chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phát triển đội ngũ [H1-1.7-01]; kế hoạch bồi dưỡng phát triển đội ngũ, biên bản tổ chức thực hiện [H1-1.7-02]; danh sách tham gia học trung cấp, sơ cấp, quản lý nhà nước [H1-1.7-03] danh sách cử giáo viên học thăng hạng hàng năm.Hàng năm Ban Giám hiệu nhà trường lập kế hoạch học bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, cán bộ quản lý, thực hiện học bồi dưỡng, kiểm tra đánh giá theo quy định tại thông tư 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 [H1-1.4-04]; [H1-1.7-04] hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý. Có kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, bồi dưỡng tay nghề nấu ăn cho nhân viên cấp dưỡng [H1-1.7-05] hồ sơ bồi dưỡng kIến thức vệ sinh an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, do đa số giáo viên là nữ trẻ nên thường xuyên nghỉ hậu sản cũng ảnh hưởng phần nào đến công tác tổ chức học.

Ngay đầu năm học, ban lãnh đạo nhà trường cùng họp liên tịch với ban chấp hành công đoàn để bạn bạc việc phân công đội ngũ giáo viên, nhân viên sao cho phù hợp, có hiệu quả, phát huy năng lực, sở trường từng thành viên trong nhà trường: giáo viên có kinh nghiệm lâu năm cùng với giáo viên trẻ, giáo viên là đảng viên với giáo viên là quần chúng, …. Việc phân công hợp lý cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường giúp các hoạt động giáo dục, hoạt động hành chính, tài chính, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo an ninh trật tự đạt mục tiêu đề ra trong từng năm học [H1-1.7-06]. bảng phân công nhiệm vụ từng thành viên hàng năm, từ đó, tập thể luôn đoàn kết thống nhất, thực hiện tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao; các tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, tổ văn phòng được bổ nhiệm hàng năm dựa vào năng lực sở trường, mức độ tín nhiệm của đồng nghiệp, tinh thần thái độ trách nhiệm trong công việc được giao [H1-1.7-07] quyết định bổ nhiệm tổ trưởng; thực hiện các hướng dẫn chỉ đạo của cấp trên, hàng năm nhà trường đều thực hiện quy trình giới thiệu, đề bạt, quy hoạch cán bộ quản lý nhằm đảm bảo lực lượng kế thừa vững về chuyên môn nghiệp vụ và có bản lĩnh chính trị vững vàng [H1-1.7-08] hồ sơ quy hoạch cán bộ quản lý.

Giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền lợi về: điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em [H1-1.4-13] đặt lại hộp hồ sơ biên bản bàn giao tài sản các lớp; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03] hồ sơ học thăng hạng, học giữ hạng, trung cấp chính trị; hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.7-08] hồ sơ lương; [H1-1.7-09] hồ sơ tăng giờ; [H1-1.7-10] kế hoạch, danh sách khám sức khỏe cán bộ giáo viên. Tuy nhiên, việc thực hiện định mức giáo viên theo Thông tư liên tịch 06/2015 chưa đảm bảo, còn thiếu các vị trí tham gia làm nhiệm vụ gián tiếp.

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch hoạt động và luôn có các biện pháp khen thưởng kịp thời dựa vào các tiêu chí thi đua để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.2-06] hồ sơ thi đua, Ban lãnh đạo nhà trường thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên các nội dung đã lãnh chỉ đạo trong năm, tháng để có biện pháp hỗ trợ hướng dẫn giúp đỡ đội ngũ khắc phục những khó khăn hạn chế đồng thời phát hiện những cách làm hay, những nhân tố điển hình để phát huy động viên, khen ngợi: những giáo viên có sở trường tổ chức các ngày lễ hội, giáo viên có kỹ năng thiết kế đồ dùng đồ chơi sáng tạo, giáo viên có năng lực quản lý lớp tốt,....  từ đó, tạo được sự thống nhất và đồng bộ trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.1-09] sổ nghị quyết của nhà trường; [H1-1.7-06] hồ sơ phân công nhiệm vụ các thành viên.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên một cách hợp lý vào mỗi năm học.

Trường có xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, kế toán, bảo vệ, tổ chức phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý phù hợp năng lực, đảm bảo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo đầy đủ các quyền lợi theo quy định, có các biện pháp hiệu quả để phát huy năng lực của đội ngũ trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Việc thực hiện định mức giáo viên theo Thông tư liên tịch 06/2015 chưa đảm bảo, còn thiếu các vị trí tham gia làm nhiệm vụ gián tiếp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022, nhà trường tiếp tục duy trì việc phân công và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, phát huy việc thực hiện tốt các chế độ chính sách để động viên đội ngũ thực hiện tốt nhiệm vụ. Hiệu trưởng động viên, tạo điều kiện, vận động cho giáo viên tham gia các lớp học bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Hiệu trưởng tham mưu tích cực với lãnh đạo huyện bố trí đội ngũ giáo viên và nhân viên đảm bảo số lượng quy định.

Cán bộ quản lý thường xuyên khen ngợi động viên khích lệ đội ngũ gợi mở, định hướng để phát huy năng lực giáo viên, nhân viên tại nhà trường

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ theo kế hoạch của UBND huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc, chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành theo thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, tình hình thực tế địa phương, cơ sở vật chất, giáo viên, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1.1-02] đặt lại hộp, căn cứ vào nhiệm vụ và các chỉ tiêu thực hiện trong năm phó hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục chung cho toàn trường [H1-1.8-01] kế hoạch giáo dục phó hiệu trưởng; kế hoạch giáo dục của các tổ [H1-1.8-02]; kế hoạch giáo dục các lớp [H1-1.8-03].

Hàng năm, dựa vào kế hoạch hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường, Phó hiệu trưởng chỉ đạo cho các tổ chuyên môn, giáo viên các lớp lập kế hoạch giáo dục cho từng nhóm lớp, phù hợp với điều kiện và đặc điểm của từng nhóm lớp. Các kế hoạch được thực hiện đầy đủ theo năm học, chủ đề tháng, tuần phù hợp với từng độ tuổi, tình hình thực tế của lớp [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]. đặt lại hộp

Định kỳ, bộ phận chuyên môn có tổ chức họp (1lần/tháng với chuyên môn trường và 2 lần/ tháng đối với tổ chuyên môn) để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch qua đó kiểm tra, rà soát kết quả đạt được đồng thời điều chỉnh kịp thời những hạn chế tồn tại, tìm nguyên nhân và cách khắc phục những hạn chế đó [H1-1.8-04] nghị quyết chuyên môn phó hiệu trưởng; [H1-1.8-05] nghị quyết chuyên môn tổ;[H1-1.8-06]; [H1-1.8-07] (báo cáo tháng của pht, tổ chuyên môn).

Mức 2:

Để đánh giá chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, thúc đẩy cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đầu năm học Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ [H1-1.8-08] hồ sơ kiểm tra nội bộ, chỉ đạo Phó Hiệu trưởng xây dựng Quy chế chuyên môn triển khai trong tập thể sư phạm nhà trường nhằm tạo cho giáo viên có ý thức tổ chức kỷ luật, tính chủ động cao [H1-1.8-09] quy chế chuyên môn. Theo từng năm học, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ trưởng kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện đồng thời đề ra biện pháp chỉ đạo cụ thể cho từng nội dung, từng lớp, từng thành viên của nhà trường đảm bảo đạt hiệu quả theo quy định [H1-1.4-06]; [H1-1.8-10].– biên bản kiểm tra chuyên môn của tổ trưởng, pht, phiếu dự giờ của tổ trưởng, phó hiệu trưởng.

**2. Điểm mạnh**

Trường có kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện hiện có của nhà trường, các kế hoạch thực hiện đầy đủ, định kỳ được rà soát, đánh giá, điều chỉnh, có đề ra các biện pháp chỉ đạo kiểm tra đánh giá nhằm đạt hiệu quả cao.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên lớn tuổi còn chậm trong việc điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của lớp do chưa thành thạo trong việc ứng dụng công nghệ thông tin.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022, nhà trường tiếp tục phát huy, duy trì những kết quả đạt được hiện có đồng thời năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng, các tổ trưởng tổ chức bồi dưỡng thêm về công nghệ thông tin kịp thời, thường xuyên kiểm tra rà soát chỉ đạo điều chỉnh kế hoạch kịp thời.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường tổ chức họp ban lãnh đạo mở rộng bao gồm các thành viên cốt cán của nhà trường: Ban chấp hành công đoàn, chi đoàn thanh niên, các tổ trưởng, kế toán để bàn bạc một số chỉ tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ, các quy định, dự thảo các quy chế đầu năm [H1-1.9-01]- Biên bản họp ban lãnh đạo mở rộng, tổ chức họp góp ý kiến tại các tổ chuyên môn, trong phiên họp hội đồng sư phạm nhà trường để giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế, … có liên quan đến các hoạt động của nhà trường như: kế hoạch năm học, quy chế dân chủ, quy chế đối thoại, quy chế công khai, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, quy chế phối hợp, quy tắc ứng xử [H1-1.9-02]- Biên bản họp lấy ý kiến tại các tổ. Trên cơ sở  nhận được các ý kiến đóng góp, ban lãnh đạo trường tổ chức rà soát bổ sung phù hợp và được chính thức thông qua tại hội nghị cán bộ công chức [H1-1.9-03] –nghị quyết hội nghị cán bộ công chức. Tuy nhiên, một số ít thành viên trẻ trong các cuộc họp chưa mạnh dạn thảo luận đóng góp ý kiến

Hàng năm, nhà trường ra quyết định thành lập Ban tiếp công dân, thành phần gồm: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Ban thanh tra nhân dân, Chủ tịch công đoàn; nhà trường xây dựng kế hoạch tiếp công dân, có phân công cán bộ tiếp công dân đầy đủ để giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của nhà trường. Từ năm 2014-2015 đến nay, trường không có trường hợp khiếu nại, tố cáo xảy ra [H1-1.9-04] - hồ sơ tiếp công dân.

Hàng năm, tại hội nghị cán bộ công chức, hiệu trường nhà trường phối hợp công đoàn cơ sở xây dựng và thông qua báo cáo tình hình thực hiện quy chế dân chủ trong đó có đánh giá những việc thực hiện được và những việc chưa thực hiện được, xác định nguyên nhân chủ quan, khách quan đề ra biện pháp khắc phục những tồn tại [H1-1.9-05]– kế hoạch, báo cáo thực hiện quy chế dân chủ đồng thời ban thanh tra nhân dân cũng báo cáo kết quả giám sát tình tình thực hiện nhiệm vụ năm học, các quy chế và những kiến nghị của giáo viên nhân viên trong đơn vị [H1-1.3-05]. –hồ sơ của ban thanh tra nhân dân.

Mức 2:

Ban chấp hành công đoàn chỉ đạo ban thanh tra nhân dân tổ chức xây dựng các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả: thực hiện tốt việc phối hợp giữa thủ trưởng đơn vị, tổ chức đoàn thể và cá nhân về việc thực hiện QCDC trong Nhà trường [H1-1.9-05];- hồ sơ quy chế dân chủ ( kế hoạch, quy chế, báo cáo); tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ, hằng tháng, hằng quý, 6 tháng và 9 tháng để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của đơn vị [H1-1.9-06]- biên bản họp liên tịch hiệu trưởng và công đoàn. Tổ chức đánh giá định kỳ hằng năm đối với  viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý [H1-1.2-12] – quyết định kết quả xếp loại chính thức cuối năm của thủ trường đơn vị. công khai kịp thời đầy đủ các nội dung được quy định tại thông tư 36/2017/TT-BGDĐT [H1-1.6- 14] hồ sơ công khai thông tư 36; thực hiện tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật định kỳ [H1-1.9-07] hồ sơ pbgdpl  Lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của viên chức và người lao động [H1-1.1-09] sổ biên bản nghị quyết hội đồng sư phạm nhà trường; niêm yết công khai để các viên chức và người lao động biết những nội dung trong việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của đơn vị sự nghiệp [H1-1.9-05] –quy chế dân chủ; [H1-1.3-09] báo cáo tổng kết công đoàn.

**2. Điểm mạnh**

Trường Mẫu giáo Phước Lại thực hiện quy chế dân chủ trên tinh thần tuân thủ những quy định của pháp luật, cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong đơn vị tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Thực hiện tốt quy chế công khai tại đơn vị, đảm bảo công tác thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm. Nhiều năm liền trường không xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo.

**3. Điểm yếu**

Một số ít thành viên trẻ trong các cuộc họp chưa mạnh dạn thảo luận đóng góp ý kiến do còn chưa nghiên cứu sâu, chưa có tầm nhìn xa.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong trường, phát huy tinh thần tích cực đóng góp của cán bộ giáo viên, nhân viên.

Trong các cuộc họp thường xuyên gợi mờ định hướng giáo viên nhân viên trẻ quan tâm đóng góp xây dựng, hướng dẫn phụ huynh cách trình bày cụ thể rõ ràng.

Tham mưu chi bộ phân công trách nhiệm công đoàn là bộ phận thông tin tuyên truyền các văn bản mới, các chủ trương, cơ chế chính sách có liên quan đến đội ngũ.

Thực hiện tiếp công dân định kỳ và thường xuyên tư vấn phụ huynh phản ánh đúng trình tự (nếu có).

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm nhà trường căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên, tình hình thực tế của đơn vị để tham mưu với địa phương xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự trường học đồng thời thành lập ban an toàn trật tự tại trường bao gồm các thành viên: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, bí thư chi đoàn thanh niên, các tổ trưởng, 2 đồng chí bảo vệ và một số giáo viên ở gần điạ bàn của trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên  trong ban trật tự tại nhà trường [H1-1.10-01]- phương án đảm bảo an ninh trật tự trường học. Để thực hiện tốt, có hiệu quả việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, ngay từ đầu năm học nhà trường đã họp phụ huynh học sinh và tổ chức ký cam kết việc thực hiện nội quy của nhà trường [H1-1.10-02]; – bản cam kết hàng năm; xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn giao thông đến cán bộ giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh, tổ chức ký cam kết không vị phạm an toàn giao thông [H1-1.10-03]; – kế hoạch, báo cáo, cam kết an toàn giao thông; xây dựng phương án thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-04] phương án an toàn vệ tp; tổ chức bếp ăn nguyên tắc 1 chiều, nhân viên cấp dưỡng chủ cơ sở giáo viên nhân viên khám sức khỏe hàng năm, thực hiện quy định bảo hộ lao động khi tham gia chế biến, hồ sơ 3 bước tiếp phẩm, .... [H1-1.10-05]  kế hoạch thực hiện công tác bán trú hồ sơ an toàn vệ sinh thực phẩm, các biên bản kiểm tra bếp ăn, chia thức ăn, giám sát tiếp phẩm; xây dựng tổ chức thực hiện kế hoạch an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Thông tư 13/2010/TT-BGDĐT, ngày 15/04/2010: thành lập ban Ban chỉ đạo công tác y tế trường học, cử cán bộ y tế  tập huấn các hoạt động sơ cứu, cấp cứu tai nạn thương tích. Giáo viên, nhân viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ và cách phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ, môi trường xung quanh trường đảm bảo an toàn. Trong năm không có trẻ bị tử vong hay bị thương tích nặng phải nằm viện do tai nạn, thương tích xảy ra tại trường [H1-1.10-06]; – Hồ sơ trường học an toàn công tác phòng chống cháy nổ, phồng chống thảm họa thiên tai cũng được quan tâm thực hiện đúng quy định [H1-1.10-07; hồ sơ phòng cháy chữa chaý [H1-1.10-08]–phòng chống thảm họa thiên tai. Bộ phận y tế nhà trường xây dựng triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống dịch bệnh, thường xuyên tuyên truyền các dịch bệnh theo mùa: sốt xuất huyết, tay chân miệng, đau mắt đỏ, …[H1-1.10-09]- hồ sơ phòng chống dịch bệnh; lồng ghép tuyên truyền đến cán bộ giáo viên, nhân viên không vi phạm các tệ nạn xã hội: may túy, mại dâm, rượu chè, cờ bạc, cho vay nặng lãi, …[H1-1.10-10] – hồ sơ tuyên truyền về các tệ nạn xã hội;[H1-1.10-11] vì sự tiến bộ phụ nữ, bình đẳng giới; triển khai tập huấn các chuyên đề phòng chống bạo lực học đường, cách nhận diện và giải pháp phòng tránh [H1-1.10-12] – hồ sơ phòng chống bạo lực học đường; năm 2017 bếp ăn của nhà trường đã được cấp giấy chứng nhận bếp ăn an toàn [H1-1.10-13] giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm.

Nhà trường công bố địa chỉ trang thông tin điện tử đến cha mẹ học sinh, cán bộ giáo viên nhân viên biết để xem và phản ánh những hoạt động có liên quan đến trẻ [H1-1.10-14]; thông báo công khai trang web, đồng thời phân công cán bộ giáo viên nhân viên trực, tiếp công dân hàng ngày để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin nhận được [H1-1.9-04]; thường xuyên tuyên truyền với đội ngũ một số giải pháp đảm bảo an toàn cho trẻ, bản thân mình và mọi người xung quanh [H1-1.10-01] - phương án đảm bảo an ninh trật tự trường; nhà trường có văn bản phối hợp với công an xã về việc đảm bảo an ninh trật tự trường học [H1-1.10-15] Quy chế phối hợp với công an xã phước lại.

Cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường luôn tôn trọng trẻ, đối xử công bằng với trẻ, không có hiện tượng kỳ thị, không có hành vi bạo lực, không vi phạm pháp luật về bình đẵng giới  .

Mức 2:

Trong từng năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch và phân công cụ thể về việc phổ biến, hướng dẫn đến tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; tháng 9 ký cam kết không vi phạm An toàn giao thông. Phân công y tế tập huấn, hướng dẫn xử lý cách phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường, phổ biến các nội dung phù hợp từng tháng tiếp theo. Trong các cuộc họp hội đồng sư phạm có sự tham gia của toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên toàn trường. Quá trình thực hiện các phương án trên được cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thực hiện đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Còn đối với trẻ em thì được lồng ghép trong các hoạt động học, vui chơi để trẻ biết bảo vệ bản thân tránh những khu vực nguy hiểm không an toàn cho trẻ [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09]. Tuy nhiên, hình thức tuyên truyền các nội dung an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy - nổ và thảm họa thiên tai, phòn chống dịch bệnh, phòng chống bạo lực học đường, ... chưa sâu, chưa sát thực tế để giáo viên, nhân viên nắm kiến thức.

Nhà trường phân công cụ thể thành viên quản lý các điểm trường để nắm tình hình và báo cáo kịp thời với lãnh đạo nhà trường, thông qua các buổi dự giờ thao giảng, dạy giờ chuẩn để kiểm tra, thu thập thông tin từ trẻ, phụ huynh, khi có thông tin nhà trường tiến hành xác minh, xử lý các thông tin, quán triệt nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên, quy định về đạo đức nhà giáo, nghiêm cấm mọi hành vi, cử chỉ, lời nói xúc phạm thân thể, nhân phẩm của trẻ, đồng nghiệp, hướng dẫn phụ huynh sắp xếp nơi đậu xe đảm bảo vừa trật tự, vừa an toàn không gây ùn tắt trước cổng trường [H1-1.6-12]; [H1-1.10-12]. Tuy nhiên, một vài phụ huynh vì muốn nhanh nên còn đậu xe chưa đúng quy định khi đưa rước trẻ làm cản trở giao thông trước cổng trường.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong trường học, nhà trường có gắn camera an ninh nên đảm bảo an toàn, bảo vệ tài sản và con người trong nhà trường; nhà trường trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy, giáo viên – nhân viên được tham gia các Lớp tập huấn kỹ năng phòng cháy chữa cháy. Đảm bảo công tác phổ biến; hướng dẫn, thực hiện các phương án và không để xảy ra hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Hình thức tuyên truyền các nội dung an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy - nổ và thảm họa thiên tai, phòn chống dịch bệnh, phòng chống bạo lực học đường, ... chưa sâu, chưa sát thực tế để giáo viên, nhân viên nắm kiến thức.

Một vài phụ huynh vì muốn nhanh nên còn đậu xe chưa đúng quy định khi đưa rước trẻ làm cản trở giao thông trước cổng trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021–2022, trường phát huy cách tổ chức cho các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường cụ thể về cách tổ chức trong các năm học tiếp theo. Vào đầu năm học, Hiệu trưởng và nhân viên phụ trách tập huấn lại cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh các biện pháp cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, tiếp tục tăng cường đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường. Nhà trường tổ chức các hình thức tuyên truyền qua các cuộc họp hội đồng, họp phụ huynh học sinh theo định kỳ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

Trường Mẫu giáo Phước Lại có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và các Hội đồng như: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, tổ chuyên môn, tổ xét sáng kiến kinh nghiệm,... thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn. Lãnh đạo nhà trường luôn thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ của mình, quản lý toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch, theo sự chỉ đạo của cấp trên, nhiệt tình, năng động, sáng tạo, trách nhiệm cao với công việc được giao;

Nhà trường có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên luôn phát huy hiệu quả của tổ chuyên môn trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục và bồi dưỡng các thành viên trong tổ. Tổ chức phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp năng lực. Trường có đủ lớp chia theo độ tuổi, 100% trẻ học bán trú và hưởng chế độ chính sách đầy đủ.

Có kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và Cán bộ- Giáo viên- Nhân viên được thực hiện tốt.

Bên cạnh đó phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được công bố rộng rãi trên toàn địa phương, còn một số giáo viên, nhân viên nhà trường chưa mạnh dạn trình bày ý kiến.

Còn thiếu 1 phó hiệu trưởng theo quy định

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 1/10 tiêu chí chiếm 10 %
  + Đạt Mức 1: 9/10 (9/10) tiêu chí chiếm 90 %
  + Đạt Mức 2: 9/10 (9/10) tiêu chí chiếm 90 %
  + Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 7/10 (2/5) tiêu chí chiếm 70 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Trường Mẫu giáo Phước Lại có 25 cán bộ, giáo viên, nhân viên: Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đạt các yêu cầu theo qui định của điều lệ trường Mầm non, có đủ năng lực để quản lý nhà trường, năng lực chuyên môn để triển khai các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và quản lý chuyên môn, có kiến thức cơ bản về giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật, có trình độ sử dụng vi tính. Trường có16/16 giáo viên của nhà trường đạt các yêu cầu về trình độ đào tạo theo qui định. Trường thực hiện nghiêm túc việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học hiệu quả và làm tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Trường có 08 nhân viên là kế toán, 01 y tế, 02 bảo vệ và 05 cấp dưỡng  có trình độ đạt các yêu cầu theo quy định của điều lệ trường Mầm non. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường được đánh giá xếp loại hàng năm, luôn được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường Mẫu giáo Phước Lại là trường hạng I, có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng; Hiệu trưởng nhà trường có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 18 năm, trong đó thời gian làm cán bộ cán bộ quản lý là 12 năm, có bằng  ĐHSPMN, đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục và  lớp trung cấp lý luận Chính trị, có chứng chỉ B tin học, chứng chỉ B1 ngoại ngữ [H2-2.1-01]- văn bằng chứng chỉ, có đủ sức khỏe làm việc, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, chuyên môn, nghệp vụ, có năng lực tổ chức và quản lý nhà trường được cán bộ giáo viên nhân viên tín nhiệm [H1-1.7-10] hồ sơ khám sức khỏe; [H2-2.1-02]-hồ sơ khám sức khỏe, nhận xét đánh giá cuối năm; Phó hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 14 năm trong đó có 3 tháng năm làm công tác quản lý, tốt nghiệp ĐHSPMN,  hoàn thành nghiệp vụ quản lý giáo dục và Trung cấp lý luận chính trị; có chứng chỉ A tin học, chứng chỉ B ngoại ngữ [H2-2.1-03] - văn bằng chứng chỉ, có đủ sức khỏe, có năng lực quản lý nhà trường, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạọ đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-10] hồ sơ khám sức khỏe; [H2-2.1-04] nhận xét đánh giá cuối năm của p.ht. Tuy nhiên, Trường hạn chế 01 Phó Hiệu trưởng nên đôi lúc công việc xử lý chưa kịp thời; phó hiệu trưởng mới được bổ nhiệm nên đôi khi còn lúng túng khi điều hành.

Thực hiện theo Thông tư số 25/2018/TT-BGD&ĐT ngày 08/10/2018 của BGD&ĐT về ban hành quy định chuẩn HT trường MN, theo chu kỳ đánh giá, năm học 2020-2021, Hiệu trưởng nhà trường tự xếp loại khá theo quy định [H2-2.1-05] – kết quả xếp loại chuẩn nghề nghiệp hiệu trưởng; phó hiệu trưởng nhà trường tự xếp loại từ tốt  [H2-2.1-06].-kết quả xếp loại chuẩn nghề nghiệp phó hiệu trưởng hàng năm.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định; tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững chương trình giáo dục mầm non, có khả năng triển khai các hoạt động và điều hành tốt hoạt động trong trường. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn. (BGH có chứng chỉ A tin học  .

Mức 2:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định; tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững chương trình giáo dục mầm non, có khả năng triển khai các hoạt động và điều hành tốt hoạt động trong trường. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn. (BGH có chứng chỉ A tin học  .

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo qui định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm*,* tổ chức tốt các hoạt động của trường, nắm vững chương trình giáo dục, có khả năng triển khai và điều hành tốt trong tất cả các hoạt động. Ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn (BGH có chứng chỉ A tin học)  .

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp Hiệu trưởng đều được Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giuộc đánh giá xếp loại từ khá trở lên theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non. Trong đó, có 01 năm Hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc đánh giá xếp loại xuất sắc theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non, các năm còn lại xếp loại khá [H2-2.1-05]; [H2-2.1-06]. Tuy nhiên, trường còn thiếu phó hiệu trưởng nên công việc rất nhiều xử lý không kịp.

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đảm bảo yêu cầu về thời gian công tác và có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm nhiệm. Trong 05 năm liền đều được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ loại khá trở lên theo quy định, Hiệu trưởng, phó hiệu truởng đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, lớp bồi dưỡng lý luận chính trị. Hiệu trưởng, Phó Hiệu truởng được tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường tín nhiệm và đánh giá cao.

**3. Điểm yếu**

Trường hạn chế 01 Phó Hiệu trưởng nên đôi lúc công việc xử lý chưa kịp thời. Phó hiệu trưởng mới được bổ nhiệm chưa có nhiều kinh nghiệm nên đôi khi còn lúng túng khi điều hành

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 – 2022, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những điểm mạnh. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng luôn tiếp thu, lắng nghe đóng góp ý kiến của lãnh đạo, giáo viên, nhân viên, phụ huynh để quản lý và xây dựng đội ngũ ngày càng tốt hơn. Hiệu trưởng sắp xếp thời gian làm việc khoa học hơn nhằm giúp đỡ, hỗ trợ Phó Hiệu trưởng rút kinh nghiệm, tìm tòi học hỏi để xử lý công việc tốt hơn. Phát huy hơn nữa ý thức tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của ngành. Duy trì năng lực hiện có, phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hiệu trưởng bồi dưỡng cho Phó Hiệu trưởng về kỹ năng xử lý công việc; trao đổi những kinh nghiệm đã có, những kinh nghiệm xử lý đạt hiệu quả cho Phó Hiệu trưởng nắm bắt; nghiên cứu tài liệu về phương pháp xử lý các tình huống dành cho cán bộ quản lý.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm học 2020-2021, nhà trường có 16 giáo viên với 8 lớp bán trú, tỷ lệ 2.0 giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H2-2.1-01].- danh sách giáo viên của nhà trường có trình độ đào tạo

Tháng 7 năm 2019, Luật giáo dục thay đổi nên hiện nay trường còn 5 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ chuyên môn, trong đó có 1 giáo viên lớn tuổi sắp nghỉ hưu thuộc diện không tham gia nâng chuẩn trình độ, 4 giáo viên đang tham gia học đại học, 11 giáo viên còn lại có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn [H2-2.2-01] danh sách giáo viên của nhà trường có trình độ đào tạo; [H2-2.1-02].  văn bằng chứng chỉ giáo viên. Trường còn 5 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ theo quy định tại Luật giáo dục 2019.

Từ năm 2015 – 2020 có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá trở lên: Cụ thể từng năm như sau: năm 2016 -2017 có 13 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá tỉ lệ 81.3% và 3 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức tốt tỉ lệ 18.7%; năm 2017 -2018 có 13 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá tỉ lệ 81.3% và 3 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức tốt tỉ lệ 18.7%; năm 2018 -2019, năm 2019 -2020, năm 2020 -2021 có 12 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá tỉ lệ 75% và 4 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức tốt tỉ lệ 25% [H2-2.2-03] kết quả  xếp loại chuẩn nghề nghiệp.

Mức 2:

Trong năm học 2020 – 2021, giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn 5/16 giáo viên, đạt tỷ lệ 31.25%; giáo viên có trình độ đào tạo chưa đạt chuẩn 5/16 giáo viên, đạt tỷ lệ 31.25%; giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn 6/16 giáo viên, đạt tỷ lệ 37.5%,  [H2-2.2-01]. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn chưa đảm bảo quy định và không ổn định hàng năm do co sự thay đổi Luật giáo dục đồng thời một số giáo viên chưa quan tâm tự đào tạo bồi dưỡng tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

Trong 05 năm liên tiếp từ 2015 – 2020 nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên [H2-2.2-03].

Trong 05 năm liên tiếp từ 2015 – 2020 nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên [H2-2.2-03].

Trong 05 năm liền trường không có giáo viên bị kỷ luật [H1-1.2-12].

Mức 3:

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo của nhà trường chưa đảm bảo theo quy định do luật giáo dục thay đổi đồng thời một số giáo viên chưa quan tâm tự đào tạo bồi dưỡng tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

Từ năm 2015 – 2020 có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá trở lên: Cụ thể từng năm như sau: năm 2016 -2017 có 13 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá tỉ lệ 81.3% và 3 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức tốt tỉ lệ 18.7%; năm 2017 -2018 có 13 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá tỉ lệ 81.3% và 3 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức tốt tỉ lệ 18.7%; năm 2018 -2019, năm 2019 -2020, năm 2020 -2021 có 12 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá tỉ lệ 75% và 4 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức tốt tỉ lệ 25% [H2-2.2-03]. Tỷ lệ giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp hàng năm không đảm bảo theo quy định.

**2. Điểm mạnh**

Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Tập thể giáo viên nhiệt tình, luôn tích cực trao dồi chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo, giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp hàng năm và xếp loại từ khá trở lên.

**3. Điểm yếu**

Trường còn 5 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ theo quy định tại Luật giáo dục 2019. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn chưa đảm bảo quy định và không ổn định hàng năm do co sự thay đổi Luật giáo dục đồng thời một số giáo viên chưa quan tâm tự đào tạo bồi dưỡng tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo của nhà trường chưa đảm bảo theo quy định do luật giáo dục thay đổi đồng thời một số giáo viên chưa quan tâm tự đào tạo bồi dưỡng tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

Tỷ lệ giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp hàng năm không đảm bảo theo quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 – 2022 và những năm tiếp theo trường tiếp tục tham mưu lãnh đạo duy trì và tăng định mức giáo viên theo quy định, phát huy tinh thần đoàn kết, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Phấn đấu duy trì kết quả không có giáo viên bị kỷ luật.

Tạo điều kiện, động viên, khích lệ giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

Bộ phận chuyên môn tiếp tục bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên để số lượng giáo viên tham dự thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, chiến sĩ thi đua nhiều hơn, tạo cơ hội để giáo viên được tham quan học tập kinh nghiệm ở các trường trọng điểm trong và ngoài huyện.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường Mẫu giáo Phước Lại có: 01 kế toán kiêm văn thư, 02 nhân viên bảo vệ, 05 nhân viên cấp dưỡng do nhà trường ký hợp đồng theo nghị định 161 [H2-2.3-01]. danh sách nhân viên của nhà trường.

Nhân viên của nhà trường đều được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, hợp lý theo năng lực thực tế của mỗi người. Nhân viên bảo vệ có trách nhiệm bảo vệ tài sản, cơ sở vật chất, an ninh trật tự, xử lý rác thải, vệ sinh sạch sẽ sân chơi chung cho các điểm trường. Nhân viên cấp dưỡng, phục vụ có trách nhiệm: chế biến thực phẩm cho trẻ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện quy tắc bếp 1 chiều; sắp xếp sạch sẽ, gọn gàng trong và ngoài nhà bếp, sảnh ăn, rửa ly uống nước trẻ, dọn dẹp khu vực ăn của trẻ sau khi ăn; chuẩn bị trà nước tiếp khách. Phó hiệu trưởng kiêm nhân viên y tế có trách nhiệm: Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế cho năm học, trình lãnh đạo phê duyệt và tổ chức thực hiện; sơ cứu và xử lý các bệnh thông thường, quản lý tủ thuốc và dụng cụ y tế; Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe của học sinh; tham mưu cho lãnh đạo nhà trường chỉ đạo thực hiện các yêu cầu về vệ sinh trường học, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh trường bán trú theo qui định đã ban hành của bộ Giáo dục & Đào tạo; tham mưu cho lãnh đạo nhà trường thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng bệnh, dịch bệnh theo lịch hoạt động của nhà trường và theo nhu cầu y tế của địa phương. Nhân viên kế toán có trách nhiệm: thực hiện sổ sách thu chi được cập nhật mỗi ngày, thu chi rõ ràng, đúng nguyên tắc tài chính; thu tiền học phí và các khoản khác theo văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ - giáo viên - nhân viên nhà trường theo qui định; công khai tài chính mỗi tháng; thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo qui định; ngoài ra còn thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm công tác văn thư của trường [H2-2.3-02] phân công nhiệm  vụ nhân viên. Tuy nhiên, do là trường mầm non, trẻ còn nhỏ, có nhiều vấn đề liên quan đến an toàn rất cần 1 biên chế là nhân viên y tế để trực tiếp thực hiện chăm sóc trẻ thường xuyên, việc họp đồng hoặc giao phó hiệu trưởng kiêm nhiệm đôi khi chưa sâu sát do còn bận quá nhiều công tác khác.

Các nhân viên trong đơn vị đều có năng lực sở trường riêng, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao như cấp dưỡng nấu ăn ngon, đảm bảo giờ ăn cho trẻ, sạch sẽ, tươm tất gọn gàng bếp ăn; kế toán có năng lực tài chính tham mưu hiệu trưởng, thực hiện chế độ chính sách kịp thời, đúng quy định; bảo vệ đảm bảo an ninh trật tự trường học không để xảy ra mất cấp, mất an ninh, đảm bảo cơ sở vật chất tài sản nhà trường; y tế phối hợp tốt với giáo viên và cấp dưỡng trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ, có thực hiên đầy đủ hồ sơ sức khỏe cho trẻ, thực hiện tốt tuyên truyền phòng chống một số bệnh thường gặp trẻ mẫu giáo, thực hiện tốt nha học đường. Thực hiện tốt công tác kiêm nhiệm lưu trữ đầy đủ công văn đi – công văn đến của trường. Hàng năm, đội ngũ nhân viên được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H1-1.2-13]. Tuy nhiên, công tác lưu trữ công văn do nhân viên văn thư kiêm nhiệm nên chưa đảm bảo khoa học.

Mức 2:

Nhà trường có đủ nhân viên theo quy định tại khoản 3 điều 4 và khoản 4 điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ  Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí làm việc và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập gồm: 01 nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư, 02 nhân viên bảo vệ, 05 nhân viên cấp dưỡng và 01 Phó hiệu trưởng kiêm nhân y tế đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công [H2-2.3-02].

Hàng năm, 100% đội ngũ nhân viên trong nhà trường đều hoàn thành các nhiệm vụ được giao trường không có nhân viên bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-13].

Mức 3:

N

Trường mẫu giáo Phước Lại có 100% đội ngũ nhân viên trong đơn vị có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm như: Kế toán có trình độ đào tạo Trung cấp;  nhân viên cấp dưỡng có chứng chỉ nghề nấu ăn, được tham gia các buổi tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm; bảo vệ được tham gia các lớp bồi dưỡng về an ninh quốc phòng, phòng chống cháy nổ, ...[H2-2.3-03] văn bằng chứng chỉ nhân viên. Tuy nhiên, nhân viên bảo vệ chưa qua lớp đào tạo nghệp vụ bảo vệ.

Hằng năm, trường tham mưu với lãnh đạo các cấp cho đội ngũ nhân viên trong đơn vị được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H2-2.3-04]. công văn tập huấn. Do mức lương của nhân viên bảo vệ còn quá thấp không đủ trang trải cuộc sống nên các nhân vên này thường không muốn tham gia học nghiệp vụ.

**2. Điểm mạnh**

Đội ngũ nhân viên nhiệt tình có kinh nghiệm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao và có tinh thần đoàn kết tương trợ rất tốt. Nhân viên cấp dưỡng luôn tâm huyết nhiệt tình nghiên cứu trong việc chế biến các món ăn phong phú và đa dạng hấp dẫn làm kích thích trẻ ăn ngon miệng, đa số trẻ được tăng cân sau mỗi lần cân đo theo định kỳ. Không có trường hợp ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường. Nhân viên bảo vệ thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự an toàn không xảy ra mất mát.

**3. Điểm yếu**

Do là trường mầm non, trẻ còn nhỏ, có nhiều vấn đề liên quan đến an toàn rất cần 1 biên chế là nhân viên y tế để trực tiếp thực hiện chăm sóc trẻ thường xuyên, việc họp đồng hoặc giao phó hiệu trưởng kiêm nhiệm đôi khi chưa sâu sát do còn bận quá nhiều công tác khác.

Nhân viên văn thư còn kiêm nhiệm, chưa qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư nên công tác văn thư lưu trữ đôi lúc chưa khoa học.

Nhân viên bảo vệ chưa qua lớp đào tạo nghệp vụ bảo vệ, do mức lương của nhân viên bảo vệ còn quá thấp không đủ trang trải cuộc sống nên các nhân vên này thường không muốn tham gia học nghiệp vụ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục duy trì tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên phát huy năng lực cá nhân, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ.

Hướng dẫn, giúp đỡ kế toán sắp xếp thời gian khoa học và cách thức thực hiện công tác văn thư.

Năm học, 2021-2022, hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo cấp trên tạo điều kiện cho kế toán kiêm văn thư tham gia các lớp tập huấn công tác văn thư, bảo vệ tham gia lớp nghiệp vụ bảo vệ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2:**

Cán bộ quản lý nhà trường đều đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có đủ năng lực nghiệp vụ để lãnh đạo, triển khai các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; có phẩm chất đạo đức tốt, được cấp trên, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và nhân dân tín nhiệm. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng của nhà trường đạt trình độ đào tạo theo quy định. Đội ngũ nhân viên của trường được đào tạo theo quy định và được phân công đúng chuyên môn; nhân viên cấp dưỡng có kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, chứng chỉ nghề nấu ăn theo quy định.

Trường còn thiếu 1 phó hiệu trưởng, tỉ lệ giáo viên/lớp, vẫn còn giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 1/3 tiêu chí chiếm 33.4 %
  + Đạt Mức 1: 2/3 (2/3) tiêu chí chiếm 66.7 %
  + Đạt Mức 2: 2/3 (2/3) tiêu chí chiếm 66.7 %
  + Đạt Mức 3: 0/3 (0/3) tiêu chí chiếm 0 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường có tổng diện tích 3.053,4 m2gồm 08 phòng học, 2 bộ đồ chơi ngoài trời, có tường rào, khu vực vệ sinh,... Cơ sở vật chất và trang thiết bị của đơn vị được phòng Giáo dục và Đào tạo đầu tư trang bị, là một trong những thuận lợi giúp cho nhà trường thực hiện công tác chăm sóc – nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Thực hiện Đề án Phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, năm học 2015-2016 nhà trường được đầu tư xây dựng thêm 04 phòng học, 1 bếp ăn. Đến nay, 08 phòng học của trường đều được xây dựng, cải tạo mới, đáp ứng tốt nhu cầu vui chơi và học tập của các cháu. Khuôn viên trường nằm xa với trục lộ chính, có tường rào bao quanh nên đảm bảo được môi trường lành mạnh trong sinh hoạt vui chơi không bị ảnh hưởng bởi bụi, tiếng ồn và an toàn tuyệt đối cho trẻ. Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho hoạt động giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có tổng diện tích đất là 2853,4 m2có tất cả 02 điểm trường với 269 học sinh, bình quân 10.60 m2/1 học sinh. Các công trình của nhà trường được xây dựng bán kiên cố, đảm bảo an toàn cho trẻ học tập và vui chơi [H3-3.1-01] giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, với diện tích trên vẫn chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 5, Nghị định 46/2017/NĐ-CP, ngày 21/4/2017, Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. Diện tích đất của trường chưa đảm bảo theo qui định.

Các điểm trường đều có cổng, biển tên trường theo quy định của điều lệ trường mầm non; khuôn viên các điểm trường đều có tường, hàng rào bao quanh, cảnh quan môi trường luôn sạch sẽ, thoáng mát, không khí trong lành, an toàn và thân thiện gần gũi với trẻ [H1-1.1-06] hồ sơ thiết kế xây dựng; [H3-3.1-02] hình ảnh tổng thể các điểm trường.

Trường có sân chơi, hiên chơi, các lớp có hành lang trước và sau rất rộng với tổng diện tích là 1.909,4m2, bình quân là 7,1m2/trẻ. Sân chơi được lát ghạch hoặc trán bê tông, có cây xanh che bóng mát đảm bảo mát mẽ an toàn cho tất cả trẻ ở trường, khu vui chơi của trẻ có đủ các loại đồ chơi ngoài trời. Đảm bảo an toàn và tất cả các trẻ đều được sử dụng vui chơi,….[H3-3.1-02]. Tuy nhiên, hệ thống hành lang phía trước các lớp có bố trí các kệ đồ dùng của trẻ làm cho lối đi bi hẹp.

Mức 2:

Diện tích xây dựng công trình là 944m2 chiếm tỷ lệ 33.1% diện tích đất toàn trường. Diện tích sân vườn là 1.909,4 m2chiếm tỷ lệ 66,9 %. Đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia Tiêu chuẩn Việt Nam 3907: 2011 về thiết kế trường mầm non với các khu vực như: sân chơi chung ngoài trời ( khu chơi cát, nước, khu vườn cổ tích…), sân tập thể dục,… [H1-1.1-06].

Khuôn viên nhà trường có tường rào bán kiên cố được bao xung quanh ngăn cách với bên ngoài, các lớp đều có sân chơi, sân trường rộng có nhiều cây xanh che bóng mát được quan tâm cắt tỉa thường xuyên, có khu vườn rau cho trẻ chăm sóc với rất nhiều loại rau thông thường quen thuộc xung quanh trẻ, ngoài ra còn trồng rất nhiều loại hoa đẹp tạo cơ hội cho trẻ chăm sóc, khám phá học tập và rèn kỹ năng chăm sóc bảo vệ môi trường cho trẻ [H3-3.1-03]- hình ảnh khu vườn rau.

Khu vực chơi của trẻ ở các điểm trường có từ 5-6 loại đồ chơi ngoài trời đảm bảo theo thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT, được thường xuyên kiểm tra sửa chữa lau dọn sạch sẽ [H3-3.1-04], - thống kê danh mục thiết bị đồ chơi ngoài trời. Xung quanh khuôn viên trường đều có rào chắn ngăn cách với ao hồ [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, đồ dùng đồ chơi ngoài trời được bổ sung đã lâu năm nên thường bị hư hỏng.

Mức 3:

Sân vườn thiết kế từng khu riêng cho từng lĩnh vực để trẻ khám phá hoạt động trải nghiệm như: khu phát triển vận động được trải thảm cỏ đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn cho trẻ ,…[H3-3.1-02]; [H3-3.1-04]. Tuy nhiên, Nhà trường chưa bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài trời tự làm ngoài danh mục do đa số giáo viên ở xa, có con nhỏ nên việc huy động thực hiện gặp khó khăn.

**2. Điểm mạnh**

Trường có biển tên trường, khuôn viên trường có hàng rào bao quanh ngăn cách với bên ngoài. Trường có nhiều cây xanh bóng mát, được cắt tỉa thường xuyên.

**3. Điểm yếu**

Diện tích đất trường Mẫu giáo Phước Lại chưa đảm bảo đủ theo qui định. Hệ thống hành lang phía trước các lớp có bố trí các kệ đồ dùng của trẻ làm cho lối đi bi hẹp. Đồ dùng đồ chơi ngoài trời được bổ sung đã lâu năm nên thường xuyên bị hư hỏng. Nhà trường chưa bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài trời tự làm ngoài danh mục do đa số giáo viên ở xa, có con nhỏ nên việc huy động thực hiện gặp khó khăn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021- 2022, trường tham mưu với lãnh đạo địa phương sớm mở rộng thêm diện tích đất tại điểm mới theo kế hoạch UBND Huyện đầu tư hiện nay đang trong giai đoạn đền bù, tạo điều kiện cho trẻ khám phá, học tập, trải nghiệm. Bố trí sắp xếp tất cả các kệ hợp lý tạo lối đi thông thoáng, Động viên, khích lệ, huy động giáo viên, nhân viên, phụ huynh tổ chức làm bổ sung thêm đồ chơi ngoài trời ngoài danh mục.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có 08 phòng sinh hoạt chung tương ứng với 08 lớp, đảm bảo 1 lớp/phòng như sau: Điểm trường Ấp Tân Thanh: 03 phòng, điểm trường Ấp Phước Thới: 05 phòng [H1-1.1-06].

Các phòng cho trẻ sinh hoạt chung vừa tổ chức các hoạt động vui chơi học tập và là nơi ngủ cho trẻ, tất cả các phòng có đủ ánh sáng, thoáng mát vào mùa hè, ấp ám vào mùa đông, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.1-06]; [H3-3.2-01]. Tuy nhiên, trường chưa có phòng ngủ riêng cho trẻ, chưa có các phòng: giáo dục thể chất, nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng do các điểm trường đều được xây dựng đã lâu và phục vụ lộ trình thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

Trường có đầy đủ hệ thống quạt, đèn chiếu sáng đảm bảo đủ ánh sáng cho trẻ hoạt động, hệ thống quạt được bố trí phù hợp trong các lớp: mỗi lớp có 02 quạt trần, 2 quạt máy treo tường, 8 bóng đèn. Các phòng được trang cấp đầy đủ hệ thống tủ, kệ, đồ dùng đồ chơi, bàn ghế đủ phục vụ cho trẻ trong 01 lớp và được trang trí bắt mắt giúp trẻ thích thú khi đến trường: Mỗi lớp có 01 tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học [H1-1.6-09]; biên bản bàn giao tài sản thiết bị [H3-3.1-02]. Thiết bị, tủ, kệ đã trang cấp nhiều năm nên thường xuyên hư hỏng mặc dù có thường xuyên kiểm tra sữa chữa

Mức 2:

Phòng sinh hoạt chung của trẻ với diện tích 110m2, trung bình 3.5m2/ trẻ, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo theo quy [H3-3.1-02]. Tuy nhiên, trường chưa có phòng ngủ riêng cho trẻ nên còn sử dụng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ cho trẻ, chưa có phòng giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất hoặc phòng đa năng.

Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu của các phòng học và phòng chức năng được sắp xếp hợp lý, ngăn nắp, gọn gàng, an toàn, hợp lý vừa tầm với trẻ, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.2-01];[H3-3.2-02]. Tuy nhiên, vẫn còn 1 số ít tủ, kệ của các lớp chưa được quét dọn định kỳ, đồ dùng tại phòng đa năng có lúc chưa gọn gàng.

Mức 3:

Trường chưa có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ tin học [H3-3.1-02] do trường chưa đủ diện tích, được xây dựng phục vụ công tác phổ cập trẻ 5 tuổi.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ phòng học cho trẻ, phòng sinh hoạt chung có đầy đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ hoạt động vui chơi; các phòng có đầy đủ hệ thống đèn chiếu sáng và hệ thống quạt được bố trí phù hợp trong các phòng; trong các phòng có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ.

**3. Điểm yếu**

T

Trường chưa có phòng ngủ riêng cho trẻ nên còn sử dụng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ cho trẻ; vẫn còn 1 số ít tủ, kệ của các lớp chưa được quét dọn định kỳ có lúc chưa gọn gàng.

Trường chưa có phòng dành riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học, chưa có phòng chức năng nghệ thuật âm nhạc, phát triển thể chất hoặc phòng đa năng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 -2022 và những năm tiếp theo, Trường tiếp tục sử dụng hiệu quả các phòng học, sắp xếp để tổ chức các hoạt động cho trẻ và giờ ngủ. Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch cải tạo sân chơi để tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ.

Chỉ đạo phó hiệu trưởng, kiểm tra định kỳ việc lau dọn kệ tủ.

Tiếp tục tham mưu tích cực xây dựng điểm trường mới và thiết kế các phòng chức năng phục vụ các hoạt động của trẻ vào năm 2023.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có các loại phòng theo quy định;

b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có phòng bảo vệ được xây 2019 [H3-3.3-01] hình ảnh phòng bảo vệ, nhưng chưa có thiết bị phục vụ do quá nhỏ, làm bằng kính trong ngay vị trí mặt trời nên rất nóng; Trường chưa xây dựng các khối phòng hành chính quản trị theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.

Hiệu trưởng sử dụng khu vực nhà kho của bếp ăn làm nơi làm việc, Phó hiệu trưởng và kế toán sử dụng kho chứa đồ dùng của lớp làm nơi làm việc, tủ thuốc y tế bố trí tại sảnh trường, tuy nhiên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán vẫn được trang bị đầy đủ máy tính, máy in, tủ đựng hồ sơ, bàn và ghế làm việc.

Điểm chính của trường có 1 khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rộng 30m2[H3-3.3-02] hình ảnh khu để xe. Điểm phụ chưa có khu để xe dành cho cán bộ giáo viên còn tận dụng mái che nhà ăn đậu xe.

Mức 2:

Trường có phòng bảo vệ được xây 2019, Trường chưa xây dựng các khối phòng hành chính quản trị theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017.

Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại điểm chính có mái che [H3-3.3-02] hình ảnh khu để xe. Tuy nhiên, điểm phụ chưa có nhà để xe.

Mức 3:

Trường chưa xây dựng các khối phòng hành chính quản trị theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017, phòng bảo vệ được xây 2019 chưa đủ diện tích.

**2. Điểm mạnh**

Trường có 1 khu để xe cho cán bộ giáo viên nhân viên, khu để xe có mái che, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán dđược trang bị đày đủ thiết bị phục vụ công việc.

**3. Điểm yếu**

Trường chưa xây dựng các khối phòng hành chính quản trị theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017. Trường không có khu để xe cho giáo viên điểm phụ, phòng bảo vệ hẹp không đủ diện tích, chưa có đồ dùng bên trong.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục tham mưu mở rộng diện tích xây dựng các phòng chức năng phục công tác QLGD. Trong năm học 2021 -2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, tiết kiệm kinh phí chi tiêu của đơn vị và có kế hoạch bổ sung mua sắm các trang thiết bị tại các phòng bảo vệ.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm 2016, theo lộ trình đề án phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, trường được tỉnh đầu tư xây dựng một nhà bếp theo đúng quy trình của một bếp ăn một chiều bán kiên cố với tổng diện tích 64m2gồm khu giao nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến, chia thức ăn chín, có các đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường và được đưa vào sử dụng tại thời điểm tháng 8/2016 [H3-3.1-02].

Kho thực phẩm được xây dựng ghép vào khu bếp ăn với tổng diện tích là 15 m2được phân chia thành khu vực là nơi để các loại thực phẩm riêng biệt, có tủ kín chứa thực phẩm khô đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định bếp một chiều, khu vực chứa đựng thực phẩm, kho bảo quản thực phẩm, có đầy đủ biển tên, nội quy chế độ vệ sinh đối với nguyên liệu [H3-3.1-02].

Bếp có tủ lạnh chuyên dùng lưu mẫu thức ăn, có nhiệt kế kiểm tra nhiệt độ tủ lạnh hàng ngày, tủ lạnh được thường xuyên vệ sinh sạch sẽ, có dự trữ nước đá để phòng khi thiếu điện [H3-3.4-01].

Mức 2:

Bếp ăn có diện tích 64m2, bình quân 0,111m2 / trẻ, bao gồm khu tiếp nhận, khu sơ chế, khu chế biến, khu phân chia thức ăn được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động 1 chiều, được trang bị đầy đủ đồ dùng cho trẻ ăn bán trú tại trường: chén, muỗng, đĩa đựng cơm rơi, tô, đũa, thao, xoong, vá, … có phân biệt khu tươi sống và khu nấu chín, các dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, có tử lạnh lưu mẫu., nguồn nước sử dụng chế biến thực phẩm đạt chất lượng theo Tiêu chuẩn 2010/BYT do cơ quan y tế kiểm định. Bếp ăn được trang bị các thùng rác có nấp đậy, phân loại rác hàng ngày và xử lý chất thải đúng theo quy định đảm bảo vệ sinh môi trường: các chất thải rau củ quả thì để lại cho người dân cho gia súc ăn, các loại rác khác thì chuyển cho công ty lấy rác hàng ngày. Công tác phòng chống cháy nổ ở nhà bếp được thực hiện nghiêm túc: hàng ngày khóa ga sau khi nấu, trang bị bình chữa cháy, tắt hết các thiết bị điện sau khi về, chú ý không sử dụng quá nhiều đồ điện cùng 1 lúc tại bếp nên những năm qua không xảy ra sự cố cháy nổ, Bếp ăn có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn đúng qui định, có nhiệt kế để đo nhiệt độ tủ lạnh nhằm giúp nhân viên cấp dưỡng và cán bộ chịu trách nhiệm khâu quản lý bán trú theo dõi nhiệt độ lưu mẫu thức ăn đảm bảo theo quy định là từ 5oC đến 8oC. Nguồn nước sinh hoạt do công ty nước Nhà Bè thự hiện, tổ chức nấu ăn được nhà trường hợp đồng từ công ty nước lọc đóng bình RTV, có giấy chứng nhận nguồn nước đảm bảo điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-02] –hồ sơ bếp ăn an toàn thực phẩm.

Mức 3:

Bếp ăn của nhà trường được thiết kế theo bếp ăn 01 chiều đảm bảo thông thoáng, đủ ánh sáng: Nơi chế biến, bếp nấu, nơi chia thức ăn, kho thực phẩm ,... được Ban giám hiệu nhà trường kiểm tra thường xuyên: tường, trần, sàn nhà phẳng, không khe rãnh, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Bàn, ghế, dụng cụ, xe đẩy thức ăn, phương tiện đa số bằng chất liệu inox dễ cọ rửa, tiện bảo quản; thiết kế hệ thống rửa tay tiện lợi riêng biệt. Phương tiện phân loại, thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn thừa; dụng cụ chứa đựng rác phải được làm bằng vật liệu chắc chắn, có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh hàng ngày. Tuy nhiên, bếp xây đã nhiều năm nên bị nứt tường, nhà trường chưa trang bị lưới chống ruồi.

**2. Điểm mạnh**

Bếp ăn của nhà trường được xây dựng bán kiên cố có khu sơ chế thức ăn, có khu chế biến, nơi chia thức ăn, có kho thực phẩm, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn và được vận hành theo quy trình một chiều, đúng qui định. Nhà bếp có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường.

**3. Điểm yếu**

Bếp xây đã nhiều năm nên bị nứt tường, nhà trường chưa trang bị lưới chống ruồi.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và thực hiện nghiêm các qui định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong việc tổ chức ăn bán trú thực hiện tốt khâu vệ sinh trong ăn uống, vệ sinh môi trường nhằm đảm bảo sức khỏe và an toàn cho trẻ. Ban tài chính của trường bàn bạc thảo luận cân đối ngân sách tiết kiệm chi hoạt động và vận động các nguồn xã hội hóa giáo dục để mua sắm bổ sung hệ thống lưới chống ruồi.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường tổ chức thực hiện rà soát, kiểm kê lại thiết bị đồ dùng của từng lớp, tổng hợp danh mục chung, đánh giá tỷ lệ đạt và chưa đạt của toàn trường từ đó xây dựng kế hoạch bổ sung thiết bị đồ dùng cho từng lớp từ nguồn kinh phí xã hội hóa, phụ huynh trang bị, ngân sách của nhà trường. Trong những năm qua nhà trường luôn có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ quy định tại vãn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDÐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng – đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.5-01] – kế hoạch trang bị đdđc hàng năm, danh mục thiết bị từng lớp, tổng hợp toàn trường.

Ngay từ đầu năm học bộ phận chuyên môn của nhà trường đã xây dựng kế hoạch bổ sung đồ dùng đồ chôi cho trẻ theo chủ đề, bổ sung vào các góc, những đồ dùng nào có khả năng thì giáo viên tổ chức thực hiện, những đồ dùng nào phức tạp  thì nhà trường tổ chức mua sắm, các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi giáo viên tự làm hoặc nhà trường tự mua ngoài danh mục quy định luôn đảm bảo ứng dụng được nhiều hoạt động trong ngày, trong tháng cho trẻ, thường được làm từ nguyên vật liệu phế thảy nên rất an toàn và phù hợp với trẻ [H3-3.5-02] –  danh mục đồ dùng tự làm lớp, pht kế hoạch bổ sung và làm đồ dùng theo chủ đề, biên bản kiểm tra thiết bị đồ dùng của chuyên môn thể hiện tính hiệu quả.

Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch kiểm tra trang thiết bị và tiến hành kiểm kê tài sản các nhóm lớp đúng theo quy định 01 lần/năm [H1-1.6-04]. Hiệu trưởng nhà trường đã họp hội đồng trường thảo luận vấn đề sữa chữa mua sắm thiết bị hàng năm với nguồn kinh phí hiện có, trên cơ sở lấy ý kiến đề xuất các cá nhân, bộ phận hiệu trưởng xây dựng và triển khai đến hội đồng sư phạm nhà trường kế hoạch sữa chữa mua sắm thiết bị, thành lập ban mua sắm, giám sát thực hiện. Mỗi giáo viên, bộ phận phụ trách thiết bị có trách nhiệm kiểm tra và đề nghị với nhà trường danh mục cần sữa chữa, mua sắm, ban mua sắm giám sát sẽ kiểm tra mức độ cần phải sữa chữa bổ sung và trình hiệu trưởng phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện, với quy trình đó, mỗi cá nhân, bộ phận đều có ý thức trách nhiệm kiểm tra và đề xuất kịp thời nên trong những năm qua đơn vị luôn tập trung sửa chữa trang thiết bị phục vụ nhu cầu học tập và vui chơi cho trẻ [ H3-3.5-03];– kế hoạch mua sắm sữa chữa hàng năm, đề xuất nhu cầu hàng năm; [H3-3.5-04] – chứng từ mua sắm sửa chữa. Tuy nhiên, nguồn kinh phí của nhà trường hàng năm rất hạn hẹp nên chỉ tập trung vào sửa chữa chưa mua sắm nhiều.

Mức 2:

Đơn vị có 2 điểm, tất cả máy tính, ti vi các lớp đều được kết nối internet rất thuận lợi cho việc khai thác và tìm kiếm thông tin phục vụ cho công tác quản lý nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, bộ phận quản lý tiếp nhận và xử lý thông tin nhanh hơn mang lại hiệu quả thiết thực hơn, đối với giáo viên dễ dàng tìm kiếm những tài liệu cần thiết phục vụ nhu cầu giảng dạy cho trẻ [H3-3.5-05]- hóa đơn thanh toán mạng hàng tháng.

Nhà trường có đủ 100% các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non như: bàn, ghế đúng quy cách cho trẻ (một bàn và hai ghế cho hai trẻ); kệ để đồ dùng, đồ chơi; Thùng đựng nước uống, nước sinh hoạt, quạt phục vụ trẻ em ngủ. Có đủ thiết bị tối thiểu cho trẻ bao gồm: Đồ chơi, đồ dùng và tài liệu cho hoạt động chơi và học có chủ đích. Toàn trường có tỷ lệ thiết bị đồ dùng theo quy định với tỷ lệ: 95% [H3-3.5-01].

Vào đầu năm học nhà trường tiến hành rà soát, sửa chữa, bổ sung các thiết bị hư hỏng có bổ sung thêm các thiết bị dạy học ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 như: đồ dùng chơi với cát, nước, cổng chui,... Bên cạnh đó, giáo viên còn tự làm thêm những món đồ dùng như: các con vật bằng vỏ sò, chai nhựa, lá cây để phục vụ hoạt động học và chơi cho trẻ theo chủ đề [H3-3.5-02]. Tuy nhiên, đa số các đồ dùng giáo viên tự làm chưa đa dạng về thể loại, chưa thể hiện độ sắc xảo và mau hỏng không sử dụng lâu dài.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm của các lớp được giáo viên thiết kế phù hợp với sở thích nhu cầu vui chơi học tập của trẻ, được dùng để tổ chức trong các hoạt động trong ngày cho trẻ, thông qua các đồ dùng này giáo viên có thể sử dụng linh hoạt được trong các lĩnh vực, trẻ có thể tham gia thực hiện cùng cô, từ đó, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H3-3.5-02]. Tuy nhiên, có rất ít giáo viên nắm bắt cách khai thác, sử dụng đồ dùng đồ chơi mạng lại hiệu quả cao cho các hoạt động.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đầu tư đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi theo danh mục đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục Mầm non. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Nhà trường thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm kê tài sản hàng năm và xây dựng kế hoạch sửa chữa thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi mua sắm thực tế tại đơn vị.

**3. Điểm yếu**

Nguồn kinh phí của nhà trường hàng năm rất hạn hẹp nên chỉ tập trung vào sửa chữa chưa mua sắm nhiều.

Có rất ít giáo viên nắm bắt cách khai thác, sử dụng đồ dùng đồ chơi mạng lại hiệu quả caocho các hoạt động.

Đa số các đồ dùng giáo viên tự làm chưa đa dạng về thể loại, chưa thể hiện độ sắc xảo và mau hỏng không sử dụng lâu dài.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021- 2022, nhà trường tổ chức các hội thi làm đồ dùng dạy học cấp trường nhằm động viên, khuyến khích các giáo viên chịu khó đầu tư, nghiên cứu tận dụng các nguyên vật liệu mở để làm đồ dùng dạy học phục vụ cho các tiết dạy ngày càng phong phú, đa dạng, khai thác sử dụng hiệu quả hơn. Ban giám hiệu tiếp tục xây dựng kế hoạch, đầu tư mua sắm, cải tạo, sửa chữa các thiết bị đồ dùng, đồ chơi trang cấp cho các lớp. Làm tốt công tác xã hội hóa, vận động phụ huynh hỗ trợ đóng góp các nguyên vật liệu, kinh phí để gíáo viên làm và mua sắm bổ sung các đồ dùng bị hỏng phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

Nhà trường tiếp tục phát huy việc thực hiện bổ sung đồ dùng đồ chơi tự làm của giáo viên, duy trì hệ thống mạng, thường xuyên sửa chữa thiết bị để đảm bảo an toàn cho trẻ.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Phòng vệ sinh dành cho trẻ được bố trí khép kín tại các lớp học; có khu vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên đảm bảo sạch, không ô nhiễm môi trường và thuận lợi khi sử dụng [H1-1.1-08] hồ sơ thiết kế xây dựng. Tuy nhiên, điểm phụ Tân Thanh nhà vệ sinh trẻ còn ngoài lớp học nên việc quan sát trẻ hàng ngày cũng gặp nhiều khó khăn tìm ẩn nhiều nguy cơ không an toàn cho trẻ.

Hệ thống cống rãnh của trường được thiết kế thuận lợi, hợp vệ sinh, có nắp đậy đảm bảo an toàn và giữ được vệ sinh trong nhà trường. Nhà trường sử dụng nguồn nước máy của Công ty cấp thoát nước Hoàng Long trong sinh hoạt hàng ngày cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ đảm bảo tốt sức khỏe trong tập thể trường. Nước uống và nước nấu ăn hàng ngày cho trẻ trường thực hiện hợp đồng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cung cấp nước tinh khiết RTV đạt tiêu chuẩn nước uống [H3-3.6-01] hợp đồng nước uống nước sinh hoạt

Mỗi lớp, mỗi phòng, khu vực sân đều được trang bị dụng cụ đựng rác có nắp đậy, giáo viên thường xuyên nhắc nhở trẻ bỏ rác vào thùng, cách phân loại rác, tổ chức các trò chơi bảo vệ môi trường, nhặt lá cây, … Trường hợp đồng với công ty rác Long Hậu thu gom xử lý rác. Hàng ngày nhân viên phục vụ gom bỏ vào thùng chứa rác lớn cho xe rác đến vận chuyển đi xử lý [H3-3.6-02] hợp đồng rác

Mức 2:

Phòng vệ sinh cho trẻ được xây dựng liền kề với phòng học nam nữ riêng biệt, có diện tích 15m2, bình quân 0,42m2/trẻ nên rất thuận tiện cho trẻ sử dụng và giáo viên dễ quan sát, có vòi nước rữa tay, chỗ đi tiểu và bệ xí, vòi tắm, nơi chứa nước có nắp đậy, trồng dây leo, gắn quạt gió. Phòng vệ sinh dành cho cán bộ giáo viên, nhân viên với diện tích 30m2 bình quân 1,2m2/người, đủ nước sạch sử dụng thiết kế liền kề ngay phòng vệ sinh của trẻ rất phù hợp với cảnh quan của nhà trường [H1-1.1-08]. – xem minh chứng hồ sơ thiết kế xây dựng

Trẻ được cung cấp đủ nước uống trong ngày, đảm bảo từ 1.6à 2lit nước/trẻ mỗi ngày bao gồm cả nước uống và nước nấu ăn, nguồn nước uống nhà trường là nguồn nước sạch theo quy chuẩn 2010/BYT. Có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước triều cường, nước thải sinh hoạt không bị ứ động, bếp ăn và nhà vệ sinh có hệ thống thoát nước riêng. Hệ thống thu gom rác và xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường cụ thể trường đăng ký công ty rác Long Hậu thu gom, xử lý rác một tuần 3 lần. Tại nhà bếp và ở lớp đều bố trí thùng đựng rác, hàng ngày nhân viên phục vụ gom bỏ vào thùng chứa rác lớn chờ xe rác đến vận chuyển đi xử lý [H3-3.6-02]. Khi trời mưa do xung quanh là ruộng người dân mực nước cao hơn hệ thống cống của trường nên nước rút rất chậm.

**2. Điểm mạnh**

Nhà vệ sinh đủ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, thuận tiện dễ sử dụng, an toàn dành cho nam, nữ riêng biệt được xây dựng khép kín, lát gạch chống trơn, sạch sẽ đảm bảo theo quy định trường mầm non.

**3. Điểm yếu**

Khi trời mưa do xung quanh là ruộng người dân mực nước cao hơn hệ thống cống của trường nên nước rút rất chậm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục sử dụng, bảo quản có hiệu quả các công trình hiện có, định kỳ tổ chức xử lý bơm hút các hố ga đồng thời trong năm 2022 và những năm tiếp theo lãnh đạo nhà trường sẽ tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương giải pháp nâng cấp hệ thống cống rảnh đảm bảo không bị rút nước chậm khi trời mưa.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

Nhà trường có bếp ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tỷ lệ đồ dùng đồ chơi khá cao thực hiện tốt các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

Diện tích đất chưa đảm bảo theo yêu cầu xây dựng, chưa có các phòng chức năng, hệ thống nước rút chậm khi trời mưa, Hệ thống các phòng, đồ chơi ngoài trời do xây dựng và cấp nhiều năm nên cũng xuống cấp, đồ dùng ngoài danh mục giáo viên tự làm cho trẻ sử dụng độ bền chưa cao, nguồn nước sử dụng tại địa phương thường xuyên gián đoạn không đủ sử dụng.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 3/6 tiêu chí chiếm 50 %
  + Đạt Mức 1: 3/6 (3/6) tiêu chí chiếm 50 %
  + Đạt Mức 2: 2/6 (2/6) tiêu chí chiếm 33.4 %
  + Đạt Mức 3: 0/6 (0/5) tiêu chí chiếm 0 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong những năm qua nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, sự đồng hành phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ đây là chìa khóa để thực hiện thành công các nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại nhà trường.

Để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ một cách toàn diện hơn cần có sự quan tâm phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên, gia đình và xã hội. Trong đó,Ban đại diện cha mẹ học sinh là người luôn gần gũi, gắn bó với nhà trường trong mọi hoạt động. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn là cầu nối và thể hiện cao vai trò trách nhiệm hỗ trợ với trường trong tất cả các hoạt động từ khâu chăm sóc, nuôi dạy cho đến cơ sở vật chất, mua sắm hỗ trợ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác giáo dục trẻ. Đồng thời nhà trường cần làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường ngày càng khang trang, hiện đại.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại chương II điều 3. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập vào đầu mỗi năm học, thông qua họp phụ huynh đầu năm ở các lớp bầu chọn ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp gồm chi hội trưởng, chi hội phó, thư ký và các thành viên [H4-4.1-01] danh sách ban đại diện CMHS.

Để thực tốt công tác phối hợp với nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh căn cứ vào Thông tư số 55 ngày 22/11/ 2011 của BGD&ĐT và tình hình thực tế của trường Mẫu giáo Phước Lại, trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh lên kế hoạch thảo luận, bàn bạc, thống nhất xây dựng kế hoạch hoạt động có nội dung hoạt động, quy chế hoạt động, phân công các thành viên cụ thể trong việc phối hợp công tác chăm sóc - nuôi dưỡng – giáo dục trẻ và hoạt động phong trào của nhà trường [H4-4.1-02] Kế hoạch hoạt động ban đại diện trường, lớp.

Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức hoạt động đúng theo kế hoạch sau mỗi học kỳ qua đó: Hiệu trưởng tổng kết những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong những tháng đầu năm và cuối năm học, lắng nghe ý kiến đóng góp từ các thành viên trong Ban đại diện Cha mẹ học sinh, cùng nhau đề ra các biện pháp khắc phục khó khăn, phát huy những điểm mạnh trong thời gian tiếp theo của năm học, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh, cuối năm có báo cáo tổng kết đánh giá hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đồng thời mỗi học kỳ đều có tổ chức họp cha mẹ học sinh để báo cáo kết quả hoạt động hội và định hướng hoạt động trong thời gian tới, [H4-4.1-03] báo cáo hoạt động ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

Mức 2:

BĐDCMHS đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động khác như: phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng cho trẻ, các biện pháp giảm thừa cân, béo phì, suy dinh dưỡng, thấp còi, vẽ sân trường, tổng vệ sinh cùng với giáo viên, tìm nguyên vật liệu phế thảy để giáo viên làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ, vận động cha mẹ trẻ trật tự trong giờ đưa đón trẻ, giữ gìn cảnh quan môi trường, công tác vận động xã hội hóa giáo dục,…. Đồng thời tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các chủ trương chính sách về giáo dục với cha mẹ trẻ: vận động trẻ 4 tuổi đến trường, lợi ích của việc đưa trẻ đến trường mầm non, chính sách trẻ thuộc diện nghèo, cận nghèo, kế hoạch hóa gia đình, trẻ có bố mẹ sinh sống tại xã ven biển, vận động phụ huynh hưởng ứng thực hiện hạn chế rác thải nhựa, không xả rác trước cổng trường ….  [H4-4.1-04]- biên bản họp của lớp, trường [H4-4.1-05]-.hồ sơ xã hội hóa Các thành viên ban đại diện có tuyên truyền nhưng chưa sâu do bận đi làm chưa có thời gian nghiên cứu.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp tốt với nhà trường thực hiện có hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo Quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh như: Ban đại diện cha mẹ học sinh đã thực hiện tốt công tác phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ và vận động từ các nguồn của xã hội cụ thể làm mái che nắng trước hiên cho các lớp, mái che nhà ăn, xây bồn rửa tay, gắn quạt treo tường cho các phòng học, đóng bàn, trải thảm cỏ…để góp phần đem lại hiệu quả trong việc thực hiện hỗ trợ nhà trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ an toàn cho trẻ, hướng dẫn tuyên truyền, khuyến khích học sinh chăm ngoan, giúp đỡ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, quà quốc tế thiếu nhi, tạo sự công bằng trong giáo dục [H4- 4.1- 02]; [H4- 4.1- 03]; [H4-4.1-04]. Tuy nhiên, còn một vài phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ, còn vắng họp, còn giao phó việc chăm sóc giáo dục của con em mình cho nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo Điều lệ ban hành,phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cũng như xây dựng cảnh quan sư phạm. Ban đại diện cha mẹ học sinh, thường xuyên quan tâm đến các hoạt động phong trào của nhà trường,luôn quan tâm về tinh thần, vật chất nhằm động viên, thúc đẩy để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục toàn diện của nhà trường đạt kết quả cao. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc giáo dục, sức khỏe trẻ.

**3. Điểm yếu**

C

Một vài phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ, còn vắng họp, còn giao phó việc chăm sóc giáo dục của con em mình cho nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 – 2022, Hiệu trưởng cùng giáo viên chủ nhiệm các lớp sẽ tiếp tục phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục mặt hạn chế.

Nhà trường tiếp tục phát huy kết quả đạt được, tạo mối quan hệ gắn kết chặt chẽ với ban đại diện, cha mẹ trẻ đồng thời trong năm học 2021 – 2022 nhà trường sẽ cùng với Ban đại diện CMHS tổ chức cho phụ huynh đến dự các buổi thao, hội giảng, cùng ban đại diện bàn bạc kỹ hơn cách thức tuyên truyền các quy định pháp luật, ngành, huy động trẻ ra lớp, huy động mọi nguồn lực cho giáo dục mầm non.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường chủ động tham mưu với lãnh đạo địa phương, ngành giáo dục trong việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn và hàng năm của nhà trường, tham mưu diện tích đất các điểm trường, việc tổ chức các ngày lễ hội cho trẻ, các tiêu chí xây dựng và phát triển nhà trường, vận động trẻ ra lớp, kinh phí tổ chức các ngày lê hội, …[H4-4.2-01] – văn bản tham mưu của nhà trường.

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục trẻ mầm non thông qua các hình thức tuyên truyền như: qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ; các bài viết tuyên truyền hàng tháng của giáo viên về kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 3 tuổi qua loa phát thanh của địa phương; qua trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và cha mẹ trẻ, qua các tổ chức đoàn thể địa phương [H4-4.2-02] – bài tuyên truyền hàng tháng. Việc phân công viết bài tuyên truyền hàng tháng của một số ít giáo viên chưa được sự đầu tư quan tâm đúng mức, công tác tuyên truyền chưa đạt hiệu quả cao do kỹ năng và tầm nhìn của lực lượng tuyên truyền còn hạn chế, phụ huynh còn quan niệm trẻ chỉ học ở bậc từ tiểu học trở lên.

Để xây dựng chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng bền vững thì công tác huy động mọi nguồn lực của cá nhân tổ chức trong và ngoài nhà trường rất quan trọng. Hàng năm, nhà trường đều tham mưu địa phương, phối hợp ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng và tổ chức thực hiện vận động tài trợ giáo dục theo quy định tại thông tư 36/2017 Thông tư quy định tài trợ trong giáo dục [H4-4.1-05] – hồ sơ xã hội hóa. Tuy nhiên, hiệu quả vận động nguồn lực ở các năm để xây dựng cơ sở vật chất còn hạn chế: Mạnh thường quân, doanh nghiệp ở địa phương còn ít; kinh tế đa số người dân thấp do chủ yếu là nông dân, công nhân.

Mức 2:

Nhà trường luôn tham mưu chặt chẽ với đảng ủy, chính quyền địa phương để xây dựng chiến lược phát triển giáo dục, cảnh quang nhà trường xanh - sạch - đẹp, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ như: Phối hợp với dân quân tự vệ xã cắt tỉa cây, cắt cỏ tạo cảnh quang thoáng mát, sạch sẽ, tham mưu giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường …[H4-4.2-01] – văn bản tham mưu của nhà trường. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa cũng như tham mưu lãnh đạo để có kinh phí vẽ sân, làm đồ chơi từ vật liệu phế thải để tạo cảnh quang môi trường thân thiện, giúp bé thích đến trường hơn [H4-4.1-05]; [H4-4.2-03]. Hồ sơ trường học thân thiện, học sinh tích cực

Cùng với đó, nhà trường thường xuyên chủ động tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện trong năm cho các bé giúp bé tìm hiểu ý nghĩa truyền thống dân tộc, ý nghĩa các lễ hội truyền thống của quê hương. Qua các hội lễ, các bé nắm bắt được ý nghĩa và có hứng thú hơn trong học tập, mạnh dạn trong giao tiếp với bạn bè, người lớn xung quanh [H4-4.2-04] kế hoạch tổ chức các lễ hội trong năm

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tốt việc tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương như thực hiện tốt các tiêu chí “xây dựng cơ quan văn hóa”, “xây dựng trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn”, văn hóa ứng xử trong ngôn phong,…Xây dựng kế hoạch phối hợp với các ban ngành đoàn thể công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức,trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng,Nhà nước, ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường trong từng năm học; vận động nguồn lực từ nhiều phía bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các lớp, vận động quà cho học sinh nghèo, khó khăn, luôn thực hiện tốt phong trào đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở địa phương  [H4-4.2-05] quyết định công nhận cơ quan văn hóa. Tuy nhiên việc quan tâm phối hợp ban đại diện cha mẹ học sinh, học sinh chưa nhiều, sức ảnh hưởng của nhà trường chưa hể hiện rõ.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu, phối kết hợp có hiệu quả với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể của xã trong việc: chăm sóc, giáo dục trẻ và tạo môi trường cơ sở ngày càng khang trang xanh-sạch-đẹp.

**3. Điểm yếu**

Việc phân công viết bài tuyên truyền hàng tháng của một số ít giáo viên chưa được sự đầu tư quan tâm đúng mức, công tác tuyên truyền chưa đạt hiệu quả cao do kỹ năng và tầm nhìn của lực lượng tuyên truyền còn hạn chế, phụ huynh còn quan niệm trẻ chỉ học ở bậc từ tiểu học trở lên.

Hiệu quả vận động nguồn lực ở các năm để xây dựng cơ sở vật chất còn hạn chế: Mạnh thường quân, doanh nghiệp ở địa phương còn ít; kinh tế đa số người dân thấp do chủ yếu là nông dân, công nhân.

Việc quan tâm phối hợp ban đại diện cha mẹ học sinh, học sinh chưa nhiều, sức ảnh hưởng của nhà trường chưa hể hiện rõ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 – 2022 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục để xây dựng cơ sở vật chất: làm mái che để đảm bảo trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ được tốt hơn. Bên cạnh đó, Ban giám hiệu phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh,chính quyền địa phương vận động nguồn lực có hiệu quả từ các nhà tài trợ ngoài xã tạo điều kiện hiện đại cơ sở vật chất đáp ứng phát triển giáo dục.

Hiệu trưởng nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc tuyên truyền về chủ trương, mục tiêu giáo dục mầm non đến với cộng động đồng thời chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng đến phụ huynh học sinh tầm quan trọng của giáo dục mầm non.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

Nhà trường có ban đại diện lớp, trường, ban đại diện thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo quy định; trường tham mưu phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo địa phương, các ban ngành đoàn thể xã, phụ huynh học sinh trong việc huy động mọi nguồn lực hỗ trợ cho nhà trường.

Việc thực hiện tuyên truyền về vị trí vai trò tầm quan trọng của giáo dục mầm non chưa cao, chưa mạng lại hiệu quả thiết thực.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 0/2 (0/2) tiêu chí chiếm 0 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ được xem là then chốt là yếu tốt quyết định chất lượng giáo dục. Nhà trường thực hiện tốt việc triển khai và phát triển chương trình giáo dục mầm non, tổ chức linh hoạt đa dạng các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu chương trình, mục tiêu giáo dục từng độ tuổi và điều kiện thực tế của địa phương, chú trọng việc tổ chức các hoạt động thực hành trãi nghiệm cho trẻ. Phối hợp chặt chẽ với y tế địa phương để chăm sóc sức khỏe trẻ, tư vấn phụ huynh về trình trạng dinh dưỡng của trẻ, xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện thu hút trẻ đến trường, tổ chức tiếp nhận và thực hiện nuôi dạy trẻ khuyết tật theo quy định.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Ngay từ đầu năm học, Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo thông tư 28/2016/TT-BGD ĐT ngày 30/12 /2016  từ năm 2014 đến năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo và tình hình thực tế địa phương và các văn bản hướng dẫn của cấp trên, để xây dựng kế hoạch năm học của nhà trường, các lớp xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non đủ 35 tuần theo quy định [H1-1.1-02] –kế hoạch năm học của trường, [H5-5.1-01]; kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Căn cứ vào chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương và đặc điểm từng độ tuổi của trẻ, nhà trường đã cùng với tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chương trình giáo dục mầm non cho các độ tuổi theo 5 lĩnh vực phát triển của trẻ mẫu giáo gồm có phát triển ngôn ngữ, phát triển nhận thức, phát triển thể chất, phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội, phát triển thẩm mỹ. Các mục tiêu được xây dựng nhằm giúp trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, rèn cho cho trẻ có những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo. Giáo viên hướng dẫn thực hiện phải đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó; đảm bảo tính liên thông giữa các độ tuổi, thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ, chuẩn bị cho trẻ từng bước hoà nhập vào cuộc sống. Các lớp khối Lá thực hiện theo 11 chủ đề, các lớp khối chồi thực hiện theo 10 chủ đề. Nhà trường kết nối mạng internet cho 100% các lớp học giúp Ban giám hiệu nhà trường thuận tiện hơn trong việc quản lý, trao đổi chuyên môn [H1-1.8- 02]; [H1-1.8- 03]; [H5-5.1-02] kế hoạch giáo dục theo chủ đề.

.

Dựa vào Chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục đào tạo ban hành, nhà trường xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo Sở giáo dục; Phòng giáo dục và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng tiến bộ, đạt hiệu quả cao [H1-1.8 - 02]; [H1 -1.8-03]; [H5-5.1-02]. Tuy nhiên, một số giáo viên chưa mạnh dạn điều chỉnh kế hoạch theo tình hình thực tế của lớp, trẻ.

Mức 2:

Nhà trường đã căn cứ vào kế hoạch của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc đã xây dựng và triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở các độ tuổi. 100% số lớp thực hiện tốt nội dung chương trình giáo dục mầm non. Trẻ phát triển các kỹ năng xã hội hoạt động tốt gồm có kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giáo tiếp, kỹ năng tình cảm,... Tỷ lệ trẻ đạt ở các độ tuổi từ 81% -100% các lĩnh vực [H1-1.8-03].

Dựa trên chương trình khung của Bộ giáo dục Đào tạo và điều kiện thực tế của địa phương để xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ ở các độ tuổi đảm bảo theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Các mục tiêu giáo dục lựa chọn phù hợp với đặc điểm của trẻ. Lồng ghép các hoạt động lễ hội phù hợp với văn hoá truyền thống địa phương: Chủ điểm nghành nghề, cho các bé làm quen nghề dệt chiếu Phước Lại, gói bánh tét,....tết trung thu, Tết Nguyên đán, ngày 20/10, ngày 20/11, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Quốc tế  thiếu nhi...[H4-4.2- 04]; [H1-1.8- 02]; [H1-1.4-05]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]. Tuy nhiên, trường có thỉnh giảng giáo viên hợp đồng nên việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non đôi lúc còn hạn chế, tổ chức các hoạt động chưa linh hoạt.

Mức 3:

Nhà trường đã tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch xây dựng dựa vào điều kiện thực tế của địa phương và đặc điểm của các độ tuổi, phù hợp với văn hoá dân tộc, tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường [H5-5.1-01]. Tuy nhiên, nhà trường chưa nghiên cứu phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả.

Hàng năm nhà trường tiến hành tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường và có kế hoạch điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ cho năm học tiếp theo [H1-1.1-02]. Tuy nhiên, chưa kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

**2. Điểm mạnh**

Xây dựng tốt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục Mầm non theo các chủ đề trong năm học phù hợp với từng độ tuổi và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; có theo dõi, rà soát và đánh giá,điều chỉnh kịp thời. thực hiện chương trình giáo dục mầm non đạt hiệu quả. Đánh giá cuối độ tuổi kết quả đạt khá cao 81-100%.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên mới hợp đồng nên việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non còn hạn chế, tổ chức các hoạt động còn chưa linh hoạt, chưa thực sự lấy trẻ làm trung tâm, chưa có nhiều kinh nghiệm sọan giảng.

Nhà trường chưa nghiên cứu phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả.

Chưa kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 – 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng trường tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non thông qua việc rà soát và điều chỉnh kế hoạch thực hiện, nhằm phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ ban hành đúng quy định, có hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng giáo viên còn hạn chế về chuyên môn bằng việc tích cực dự giờ, trao đổi để giáo viên tổ chức các hoạt động cho trẻ hiệu quả hơn.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm chơi mà học, học bằng chơi .

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Các hoạt động và phương pháp giáo dục của trẻ trong nhà trường được thiết kế linh hoạt đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung, độ tuổi trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường nhằm giúp trẻ em từ 3 đến 6 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất: Khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi, thực hiện được các vận động cõ bản một cách vững vàng, đúng tư thế,  có khả nãng phối hợp các giác quan và vận động; vận ðộng nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian, có kĩ nãng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay, có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khoẻ, có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân [H5-5.2-01] phiếu dự giờ cá nhân và đồng nghiệp về GDTC; nhận thức: ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh, có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định, có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau,có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu, có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sõ đẳng về toán [H5-5.2-02] phiếu dự giờ cá nhân và ðồng nghiệp về GDNT ; ngôn ngữ: có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày, có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ…), diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có vãn hoá trong cuộc sống hàng ngày, có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện, có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi, có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết [H5-5.2-03] phiếu dự giờ cá nhân và đồng nghiệp về GDNN;tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ: Có ý thức về bản thân., có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh, có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực, có một số kĩ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ, thực hiện một số qui tắc, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi [H5-5.2-04] phiếu dự giờ cá nhân và đồng nghiệp về GDTCKNXH.

Thông qua các hoạt động giáo dục vui chơi trải nghiệm, trẻ được cung cấp các kiến thức, kĩ nãng từ đó hình thành những nãng lực, phẩm chất và kinh nghiệm: thông qua các hoạt động lễ hội trong nãm rèn cho trẻ kỹ năng mạnh dạn tự tin trước các bạn và mọi ngừời xung quanh, kỹ năng lắng nghe, nghe nhạc, hát múa, trò chuyện đàm thoại, … trẻ đựợc tham gia các trò chơi tập thể  vui nhộn, .. từ đó trẻ gần nhau hơn, hiểu nhau hơn quan tâm nhau nhều hơn [H4-4.2-04]. Kế hoạch tổ chúc lê hội trong năm .Việc tạo điều kiện và môi trường cho trẻ được vui chơi trải nghiệm được nhà trường và công tác chuyên môn đặc biệt quan tâm. Tại các lớp có khu cây xanh, vườn rau cho trẻ khám phá, trải nghiệm. Có góc khoa học để trẻ thỏa sức học hỏi, môi trường lớp học với các loại đồ chơi mang tính mở được các cô bổ sung hàng tháng, hàng chủ đề: Kế hoạch giáo dục của nhà trường, của giáo viên cho các độ tuổi; Kế hoạch tổ chức các hoạt động lễ hội, tham quan, dã ngoại; Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan [H5-5.2-05]. – hình ảnh trẻ tham gia cac hoạt động dã ngoại, trải nghiệm

Các hoạt động giáo dục của trẻ được tổ chức bằng nhều hình thức đa dạng, phù hợp với độ tuổi trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường: thông qua các hoạt động trong ngày của trẻ: có thể cho trẻ chơi trò chơi nhặt lá cây cung cấp kỹ năng bảo vệ môi trường, trò chơi đố bạn để trẻ nhớ hết tên bạn, trò chơi đua thuyền để rèn kỹ năng hợp tác nhóm, ….[H5-5.2-06] – hình ảnh các hoạt động dạy….[H5-5.2-07] hình ảnh bé cùng cô tham gia các hoạt động khám khá.

Mức 2:

Các lớp thường xuyên tổ chức các hoạt động thực hành, trãi nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường: tổ chức thí nghiệm vật chìm nổi, quan sát cây xanh, con vật, thời tiết, …nếu trong ngày trẻ có những vấn đề mới muốn khám phá thì giáo viên sẽ chuyển đổi đề tài, do địa bàn nguồn nước sinh hoạt vào mùa nắng không đủ tưới nên trẻ và cô chọn trồng những loại rau dễ sống, trẻ được trồng rau, chăm sóc rau, tự tay thu hoạch sản phẩm mình làm ra, ….[H5-5.2-07] hình ảnh bé cùng cô tham gia các hoạt động khám khá. Tuy nhiên, giáo viên thường làm thay trẻ, chưa tin tưởng vào khả năng của trẻ, còn ngại cho trẻ tham gia do thời tiết và bụi bẫn.

Mức 3:

Môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học được thiết kế trang trí phù hợp với tầm nhìn của trẻ, màu sắc hài hòa cân đối, các đồ dùng đều có sự đóng góp tích cực của cô và trẻ, các góc chơi và đồ dùng đều thiết kế mở có thể thay đổi theo chủ đề, kích thích sự tìm tòi khám phá của trẻ, luôn tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trãi nghiệm theo phương châm “ chơi mà học, học bằng chơi” tuy nhiên, trường chưa có kinh phí để tạo môi trường bên ngoài phong phú đa dạng, chưa tận dụng thiết kế được các khu vận động, vườn cổ tích, … cho trẻ trải nghiệm.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và đều kiện nhà trường, tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi, nhu cầu hứng thú của trẻ, tạo điều kiện cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trãi nghiệm.

**3. Điểm yếu**

Giáo viên thường làm thay trẻ, chưa tin tưởng vào khả năng của trẻ, còn ngại cho trẻ tham gia do thời tiết và bụi bẫn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 – 2022 và các năm học tiếp theo Ban giám hiệu nhà trường phối hợp với  Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức cho các bé tham quan, và trải nghiệm trong hoạt động chơi tại lớp học, tham mưu với lãnh đạo trường để có kế hoạch bổ sung cơ sở vật chất tốt hơn. Sáng tạo các loại đồ dùng đồ chơi sáng tạo mang tính mở nhưng cũng mang tính bền vững cao. Tạo môi trường bên trong và bên ngoài với tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường tham mưu với lãnh đạo địa phương xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe trẻ, phối hợp chặt chẽ với trạm y tế địa phương tổ chức tuyên truyền các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ như: Phối hợp y tế khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm, tẩy giun cho trẻ, vận động phụ huynh tiêm chủng cho trẻ đúng lịch, tuyên truyền phòng chống các loại dịch bệnh với PH thông qua các hình ảnh,...[H5-5.3-01] – kế hoạch phối hợp với trạm y tế KSK trẻ. Tuy nhiên, vẫn còn 1 số phụ huynh chưa quan tâm đến việc cho trẻ đi kiểm tra sức khỏe, chưa bổ sung lịch  tiêm chủng vào sổ sức khỏe cho trẻ.

100% trẻ của nhà trường được trang bị đầy đủ sổ sức khỏe, được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm, đo chiều cao, cân nặng, chấm biểu đồ tăng trưởng 3 lần/năm. Trên cơ sở đó, nhân viên y tế cập nhật vào sổ theo dõi sức khỏe trẻ và công khai trên bảng tin của lớp, giáo viên chủ nhiệm thực hiện trao đổi thông tin với phụ huynh cụ thể về tình trạng dinh dưỡng sức khỏe của trẻ, phối hợp cùng phụ huynh nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ  [H5-5.3-02]. – sổ theo dõi sức khỏe trẻ em lớp. Tuy nhiên, một số phụ huynh khi được giáo viên trao đổi tình trạng dinh dưỡng của trẻ phụ huynh không quan tâm và cho rằng trẻ to béo mới đẹp.

.

Vào đầu năm học, khi tổ chức cân đo, chấm biểu đồ lần 1 số trẻ thừa cân, béo phì, suy dinh dưỡng, thấp còi hàng năm rất cao, chiếm khoảng 25% tổng số trẻ toàn trường, nhờ có các biện pháp phù hợp như: tổ chức ăn đúng giờ, ngủ đủ giấc, uống đủ nước, bổ sung đầy đủ 4 nhóm thực phẩm trong khẩu phần ăn, tăng cường vận động phù hợp với trẻ thừa cân béo phì, tuyên truyền phụ huynh hạn chế cho trẻ ăn đồ ngọt, uống nước ngọt, bổ sung dầu dinh dưỡng, … đến cuối năm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp còi đã không còn, trẻ thừa cân, béo phì được không chế không tăng cải thiện so với đầu năm học [H5-5.3-03]; các biện pháp khắc phục tình trạng sdd, tc, tc,bp [H5-5.3-04]. sổ tổng hợp sức khỏe của toàn trường, từng lớp.

Mức 2:

Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ thông qua các hình thức như viết bài tuyên truyền, treo pano áp phích, cuộc họp trao đổi với PH, tư vấn với PH cụ thể từng đối tượng về tác hại cuả việc béo phì, thừa cân, suy dinh dưỡng cũng như cách chăm sóc sức khỏe ở nhà (chế độ ăn, ngủ) sao cho phù hợp với chế độ dinh dưỡng của từng cá nhân trẻ, cách giao tiếp trò chuyện tạo hứng thú như thế nào cho trẻ cảm thấy an toàn, thoái mái vui vẻ khi đến trường, giáo viên không la mắng gò bó, ép buộc trẻ, ... [H4-4.1-04]- biên bản họp cha mẹ học sinh của lớp, trường. Thực hiện trao đổi thông tin 2 chiều giữa phụ huynh và giáo viên kịp thời, có hiệu quả [H5-5.3-05]. sổ bé ngoan.

Chế độ dinh dưỡng của trẻ rất được coi trọng chính vì vậy phụ huynh luôn yên tâm khi gửi con vào trường. Trường xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa. Khẩu phần ăn của trẻ cân đối, đảm bảo đủ năng lượng tại trường của trẻ trong một ngày đạt từ 665 - 676 Kcal bao gồm 1 bữa chính và 1 bữa phụ. Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 25% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 10% đến 15% năng lượng cả ngày. Tỉ lệ các nhóm chất đươc cung cấp như sau: chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 15% - 25% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần.Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 45% - 52% năng lượng khẩu phần [H5-5.3-06] các loại hồ sơ quản lý bán trú. Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn) [H1-1.6-04].hồ sơ thu chi tiền ăn bán trú.

Hằng năm nhà trường xây dựng các biện pháp khắc phục nhằm cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng, thấp còi và hạn chế tốc độ tăng cân, bảo đảm sức khỏe cho trẻ . Đối với trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi: Tuyên truyền với phụ huynh cho trẻ ăn đầy đủ dưỡng chất, uống sữa, ăn các loại thức ăn giàu năng lượng, bổ sung thêm dầu ăn dinh dưỡng cho trẻ, vận động phù hợp…; đối với trẻ thừa cân, béo phì có các biện pháp để hạn chế tốc độ tăng cân: tuyên truyền với phụ huynh (cho trẻ uống sữa không béo hàng ngày; các món ăn nên chế biến ở dạng luộc, hấp; tránh chiên xào, cho trẻ ăn nhiều rau, nhiều trái cây; chú trọng bữa ăn sáng, giảm ăn về chiều tối; tăng cường cho trẻ hoạt động thể lực, hạn chế ngồi lâu khi xem ti vi hay chơi máy tính,...), viết bài tuyên truyền, tăng cường các hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường, tổ chức 10 phút vận động cho trẻ thừa cân hàng ngày, tất cả các lớp đều thực hiện phút vận động mỗi ngày nhằm rèn luyện sức khỏe cho trẻ [H5-5.3-03]. – các biện pháp khắc phục tình trạng sdd, tc, tc,bp

Mức 3:

Tuy thực hiện tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều biện pháp, hình thức nhưng tỉ lệ trẻ thừa cân béo phì chỉ mới dừng lại ở mức được khống chế, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp còi có giảm nhưng hàng năm trường chỉ có 90% à 92% trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có nhiều biện pháp đảm bảo sức khoẻ cho trẻ, tuyên truyền sâu rộng tới các bật phụ huynh, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng.Trẻ được theo dõi sức khỏe đúng kế hoạch, được vận động cơ bản theo đúng độ tuổi, có khả năng làm được một số việc tự phục vụ cá nhân.Trường có các lớp học được phân chia theo đúng độ tuổi, đảm bảo theo điều lệ trường mầm non, 100 % trẻ được ăn bán trú tại trường đảm bảo nhu cầu theo quy định. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho trẻ không xảy ra ngộ độc, khẩu phần ăn phong phú, hấp dẫn trẻ, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi giảm so với đầu năm.

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn 1 số phụ huynh chưa quan tâm đến việc cho trẻ đi kiểm tra sức khỏe, chưa bổ sung lịch  tiêm chủng vào sổ sức khỏe cho trẻ.

Một số phụ huynh khi được giáo viên trao đổi tình trạng dinh dưỡng của trẻ phụ huynh không quan tâm và cho rằng trẻ to béo mới đẹp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021 – 2022 và những năm tiếp theo duy trì tốt công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ. Lựa chọn công ty cung cấp thực phẩm tốt nhằm cung cấp thực phẩm tươi sống, đảm bảo an toàn vệ sinh  thực phẩm. Thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Tăng cường hơn nữa các hình thức trong công tác tuyên truyền thông qua bảng tin của trường, trao đổi trực tiếp đến phụ huynh qua các giờ đón trả trẻ, tư vấn cho cha mẹ học sinh cách chăm sóc nuôi dưỡng trẻ để cha me học sinh phối hợp tốt hơn với nhà trường. Nhà trường tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung chăm sóc sức khỏe cho trẻ đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tác hại của tình trạng suy dinh dưỡng thừa cân béo phì lên cuộc sống của trẻ. Viết, sưu tầm những tin bài có liên quan đến dinh dưỡng để dán lên bản thông tin lớp, trường

Tổ chức mời phụ huynh tham dự các buổi thao giảng, hội giảng các chuyên đề có liên quan đến dinh dưỡng cho trẻ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Tỉ lệ chuyên cần của trẻ hàng năm đạt mức cao: năm học 2015-2016 tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt 97.5%, trong đó tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 98%; trẻ dưới 5 tuổi đạt 97%; năm học 2016-2017 tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt 96.7%, trong đó tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 97.1%; trẻ dưới 5 tuổi đạt 96.3%; năm học 2017-2018 tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt 97.5%, trong đó tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 98%; trẻ dưới 5 tuổi đạt 97%; năm học 2018 – 2019 tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt 96,8%, trong đó tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 96,7%; trẻ dưới 5 tuổi đạt 96,9%, năm học 2020-2021 tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt 97,2%, trong đó tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 97%; trẻ dưới 5 tuổi đạt 98%  [H5- 5.4- 01] sổ theo dõi lớp; [H5- 5.4- 02] tổng hợp chuyên cần trường. Còn vài trẻ 5 tuổi nghỉ học nhiều do vấn đề sức khỏe.

Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, cụ thể: năm học 2015 – 2016 có 120/120 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non, đạt tỷ lệ 100%;  năm học 2016 – 2017 có 158/158 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non, đạt tỷ lệ 100%; năm học 2017 – 2018 có 165/165 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non, đạt tỷ lệ 100%; năm học 2018 – 2019 có 142/142 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non, đạt tỷ lệ 100%; năm học 2019 – 2020 có 190/190 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non, đạt tỷ lệ 100% năm học 2020 – 20221 có 208/208 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non, đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-03].

Trong các năm qua, trường không có trẻ khuyết tật hòa nhập. Trường thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho trẻ em thuộc diện hộ nghèo, cận nhèo, kế hoạch hóa gia đình theo quy định [H5-5.4-04] hồ sơ chi các chế độ trẻ. Đối với trẻ có hoàn cảnh khó khăn về việc đóng tiền ăn bán trú, nhà trường chủ động trao đổi với phụ huynh tìm hiểu hoàn cảnh trẻ và cùng phụ huynh giải quyết hợp lý: phụ huynh có nhu cầu được rước trẻ về ăn tại nhà do không có khả năng đóng tiền ăn bán trú, liên hệ ch hội khuyến học hỗ trợ cho trẻ, đề xuất UBND xã xem xét hoàn cảnh gia đình [H5-5.4-05].

Mức 2:

Tỉ lệ chuyên cần của trẻ hàng năm đạt từ 96%-->97% [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Tỉ lệ trẻ hoàn thành chương trình đạt 100% hàng năm [H5-5.4-03].

Trong các năm qua, trường không có trẻ khuyết tật hòa nhập.

Mức 3:

Tỉ lệ chuyên cần của trẻ hàng năm đạt từ 96%-->97% [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Tỉ lệ chuyên cần của trẻ hàng năm đạt từ 96%-->97% [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

**2. Điểm mạnh**

T

Trường thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ, phối hợp tốt với chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương và phụ huynh trong công tác huy động trẻ 5 tuổi đến trường. Tỉ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt theo quy định điều lệ trường mầm non. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non và được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

**3. Điểm yếu**

Trẻ khối lá tỷ lệ chuyên cần thấp hơn khối chồi do có vài trẻ sức đề kháng yếu nên trẻ thường xuyên nghỉ học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo giáo viên có những biện pháp giúp trẻ thích đến trường, tiếp tục phối hợp với cha mẹ học sinh để duy trì tỉ lệ chuyên cần hàng năm, Ban giám hiệu và y tế trường học phối hợp tuyên truyền phụ huynh tăng cường sức đề kháng để trẻ đi học đều hơn

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

Trường Mẫu giáo Phước Lại  thực hiện tốt kế hoạch của ngành về chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục nên chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ luôn đạt kết quả tốt. Tỷ lệ trẻ nằm trong kênh bình thường cao, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, béo phì, thừa cân luôn dưới 10%. Nhà trường có nhiều biện pháp nhằm hạn chế tăng cân và đảm bảo sức khoẻ trẻ béo phì, thừa cân;

Trẻ thực hiện tốt các vận động cơ bản, có khả năng phối hợp các giác quan và vận động, có kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe phù hợp với độ tuổi;

Nhà trường đã có biện pháp can thiệp về dinh dưỡng, vận động nhằm giúp cho trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi có thể lực tốt hơn đạt yêu cầu của độ tuổi.

Còn một số trẻ dưới 5 tuổi chưa có kỹ năng tự phục vụ bản thân, kỹ năng so sánh, phán đoán, phát hiện và giải quyết vấn đề còn chậm.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 1/4 (1/4) tiêu chí chiếm 25 %

**II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1**: Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành dựa vào mục tiêu, nội dung giáo dục theo độ tuổi và kết quả mong đợi của từng độ tuổi. Nhà trường có 8 lớp học thực hiện công tác soạn giảng theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016. Nhà trường tổ chức dự giờ, thao giảng đóng góp ý kiến để nâng cao tay nghề cho giáo viên [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]. Tuy nhiên nhà trường chưa áp dụng được các mô hình do tình hình cơ sở vật chất hạn chế, thói quen sinh hoạt của trẻ chưa phù hợp.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng phù hợp với văn hóa địa phương, nhu cầu hứng thú của trẻ. Định kỳ rà soát đánh giá để điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non theo phương pháp giáo dục mầm non Hoa kỳ đúng quy định và đạt hiệu quả phù hợp với điều kiện của nhà trường. Hằng năm nhà trường tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình, điều chỉnh cải tiến nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ.

**3. Điểm yếu**

Do khả năng nhận thức của mỗi cán bộ giáo viên về việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non không đồng đều nên việc khả năng ứng dụng các phương pháp và hình thức tổ chức NDCSGD, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục các nước trẻ còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch theo tình hình thực tế của địa phương. Cập nhật những phương pháp mới để kịp thời bổ sung điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

Nhà trường chỉ đạo bộ phận chuyên môn thường xuyên có kế hoạch dự giờ, thao giảng, bồi dưỡng chuyên môn, tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên cho CB,GV hàng tháng. Tổ chức giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm các đơn vị trong và ngoài huyện. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường áp dụng mô hình, phương pháp các nước trên thế giới.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 2**: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 15 giáo viên/8 lớp. Hằng năm cuối mỗi năm học, nhà trường phối hợp công đoàn, tổ chuyên môn xét chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non trong các năm học, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp khá. Trong đó loại tốt chỉ mới đạt 26,7% [H2-2.2-02].

**2. Điểm mạnh**

100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo quy định. Không có giáo viên bị kỷ luật và yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chỉ có trên 26,7% giáo viên xếp loại tốt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non do còn hạn chế về trình độ vận dụng kỹ năng vào công tác giáo dục.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2021-2022 nhà trường tiếp tục thực hiện triển khai Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Thông tư ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đến tất cả đội ngũ CB, GV, NV. Chỉ đạo phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn theo dõi, đôn đốc việc giáo viên phấn đấu các lĩnh vực đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non để nâng cao tỷ lệ giáo viên đạt tốt theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 3**: Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có khu vực trẻ chơi ngoài trời đạt chuẩn theo quy định tại tiêu chuẩn VN về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Sân chơi chung diện tích: 2.109,4 m2chiếm tỷ lệ 69,1 % [H3-3.1-03].

Sân tập thể dục diện tích chưa đảm bảo 0,5 m2/trẻ. Sân chơi riêng cho các lớp còn hẹp.

Nhà trường chưa quy hoạch bãi đất trống cho trẻ tập trồng trọt, gieo hạt, ...

Chưa sắp xếp các khu vực chơi, góc chơi tạo điều kiện cho trẻ khám phá, trải nghiệm.

**2. Điểm mạnh**

Khu vực cho trẻ chơi đảm bảo theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Sân tập thể dục diện tích chưa đảm bảo 0,5 m2/trẻ. Sân chơi riêng cho các lớp còn hẹp.

Nhà trường chưa quy hoạch bãi đất trống cho trẻ tập trồng trọt, gieo hạt, ...

Chưa sắp xếp các khu vực chơi, góc chơi tạo điều kiện cho trẻ khám phá, trải nghiệm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tham mưu UBND huyện về đất đai điểm mới và sẽ quy hoạch thiết kế sân chơi, khu vực chơi của trẻ hợp lý, phù hợp thực tế, đảm bảo theo quy định tạo điều kiện cho trẻ hoạt động tích cực.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 4**: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

**1. Mô tả hiện trạng**

100% các công trình của nhà trường xây dựng bán kiên cố, 8/8 lớp có ĐDĐC theo VBHN 01. Nhà trường chưa xây dựng phòng tư vấn tâm lý. Chưa có đủ các phòng chức năng,  . Chưa trang bị được các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động NDCSGD. Chưa tổ chức được 02 môn thể thao cho trẻ.

**2. Điểm mạnh**

Các lớp có đủ ĐDĐC, thiết bị dạy học theo VBHN 01.

**3. Điểm yếu**

Chưa trang bị được các thiết bị hiện đại, chưa tổ chức được 02 môn thể thao cho trẻ do kinh phí cấp hàng năm nhà trường cân đối cho các hạng mục sữa chữa.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong các năm học sau, hiệu trưởng nhà trường tích cực tham mưu các cấp lãnh đạo trang cấp các thiết bị hiện đại như: ti vi cảm ứng,…phục vụ cho hoạt động NDCSGD trẻ của nhà trường.

 Nhà trường quy hoạch khu vực và tham mưu kinh phí xây dựng sân bóng đá, sân bóng rỗ để tổ chức cho trẻ chơi.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 5**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Tính đến năm học 2020 – 2021, nhà trường đã thực hiện được một số mục tiêu theo phương hướng chiến lược phát triển nhà trường như tỷ lệ huy động, tỷ lệ giáo viên giỏi, chất lượng giáo dục [H1-1.1-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện một số mục tiêu đưa ra và định hướng một số mục tiêu tiếp theo.

**3. Điểm yếu**

Còn một số mục tiêu chưa hoàn thành như cơ sở vật chất công nhận trường đạt chuẩn, KĐCLGD, phát triển lớp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hội đồng trường tích cực phân công các thành viên tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu về chất lượng giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia, KĐCLGD. Tham mưu các cấp lãnh đạo phát triển lớp mầm. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 6**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

Hằng năm, nhà trường đạt tập thể lao động tiên tiến, chưa có hoạt động vượt trội so với các đơn vị bạn trong huyện, do cơ sỏ vật chất chưa đày đủ, nhân sự còn thiếu.

**2. Điểm mạnh**

Tập thể nhà trường đoàn kết, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được phân công, đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến hàng năm.

**3. Điểm yếu**

Các phong trào của nhà trường đôi lúc chưa đạt hiệu quả cao do năng khiếu của trẻ còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong các năm học tiếp theo, ban giám hiệu xây dựng các biện pháp bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ CB,GV,NV nâng cao tỷ lệ giáo viên giỏi. Phối kết hợp các đoàn thể trong nhà trường đầu tư bồi dưỡng các phong trào của trẻ đạt hiệu quả cao.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Kết luận:**

Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng phù hợp với văn hóa địa phương, nhu cầu hứng thú của trẻ. Định kỳ rà soát đánh giá để điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non theo phương pháp giáo dục mầm non Hoa kỳ đúng quy định và đạt hiệu quả phù hợp với điều kiện của nhà trường. Hằng năm nhà trường tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình, điều chỉnh cải tiến nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ.

 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo quy định. Không có giáo viên bị kỷ luật và yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ.

Khu vực cho trẻ chơi đảm bảo theo quy định.

Các lớp có đủ ĐDĐC, thiết bị dạy học theo VBHN 01.

 Nhà trường thực hiện một số mục tiêu đưa ra và định hướng một số mục tiêu tiếp theo.

Tập thể nhà trường đoàn kết, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được phân công, đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến hàng năm.

Do khả năng nhận thức của mỗi cán bộ giáo viên về việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non không đồng đều nên việc khả năng ứng dụng các phương pháp và hình thức tổ chức NDCSGD, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục các nước trẻ còn hạn chế.

Nhà trường chỉ có trên 26,7% giáo viên xếp loại tốt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non do còn hạn chế về trình độ vận dụng kỹ năng vào công tác giáo dục.

Sân tập thể dục diện tích chưa đảm bảo 0,5 m2/trẻ. Sân chơi riêng cho các lớp còn hẹp.

Nhà trường chưa quy hoạch bãi đất trống cho trẻ tập trồng trọt, gieo hạt, ...

Chưa sắp xếp các khu vực chơi, góc chơi tạo điều kiện cho trẻ khám phá, trải nghiệm.

Chưa trang bị được các thiết bị hiện đại, chưa tổ chức được 02 môn thể thao cho trẻ do kinh phí cấp hàng năm nhà trường cân đối cho các hạng mục sữa chữa.

Còn một số mục tiêu chưa hoàn thành như cơ sở vật chất công nhận trường đạt chuẩn, KĐCLGD, phát triển lớp.

 Các phong trào của nhà trường đôi lúc chưa đạt hiệu quả cao do năng khiếu của trẻ còn hạn chế.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  + Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 5/25 tiêu chí chiếm 20 %
  + Đạt Mức 1: (20/25) (20/25) tiêu chí chiếm 80 %
  + Đạt Mức 2: (19/25) (19/25) tiêu chí chiếm 76 %
  + Đạt Mức 3: (8/25) (3/19) tiêu chí chiếm 32 %
* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  + Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

- Mức 1:

                 + Số lượng tiêu chí đạt 21/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 84 %;

                 + Số lượng tiêu chí không đạt 4/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 16%;

- Mức 2:

                 + Số lượng tiêu chí đạt 16/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 64%;

                 + Số lượng tiêu chí không đạt 9/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 36%;

- Mức 3:

                 + Số lượng tiêu chí đạt 5/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 20 %;

                 + Số lượng tiêu chí không đạt 20/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 80%;

1. Mức đánh giá của trường Mẫu giáo Phước Lại: không đạt

Trên đây là báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục mầm non của trường Mẫu giáo Phước Lại Huyện Cần Giuộc tỉnh Long An. Rất mong các cấp nghiên cứu đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu tư vấn cho nhà trường phương hướng hoạt động giúp trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trong năm học tới./.

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG MẪU GIÁO PHƯỚC LẠI tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 0 và Không đạt trường chuẩn Quốc Gia.

*……………, ngày ..............tháng ............. năm 20..........*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phần IV**

**PHỤ LỤC**

***MỤC LỤC***

Mục lục

***1***

Danh mục các chữ viết tắt

***4***

Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá

***5***

***Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU***

***7***

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

***13***

***A. ĐẶT VẤN ĐỀ***

***13***

***B. TỰ ĐÁNH GIÁ***

***15***

***I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3***

***15***

***Tiêu chuẩn 1***

***15***

***Mở đầu***

***15***

***Tiêu chí 1.1***

***15***

***Tiêu chí 1.2***

***18***

***Tiêu chí 1.3***

***20***

***Tiêu chí 1.4***

***23***

***Tiêu chí 1.5***

***26***

***Tiêu chí 1.6***

***28***

***Tiêu chí 1.7***

***30***

***Tiêu chí 1.8***

***33***

***Tiêu chí 1.9***

***34***

***Tiêu chí 1.10***

***36***

***Kết luận về Tiêu chuẩn 1***

***39***

***Tiêu chuẩn 2***

***39***

***Mở đầu***

***39***

***Tiêu chí 2.1***

***40***

***Tiêu chí 2.2***

***41***

***Tiêu chí 2.3***

***44***

***Kết luận về Tiêu chuẩn 2***

***46***

***Tiêu chuẩn 3***

***46***

***Mở đầu***

***47***

***Tiêu chí 3.1***

***47***

***Tiêu chí 3.2***

***49***

***Tiêu chí 3.3***

***50***

***Tiêu chí 3.4***

***52***

***Tiêu chí 3.5***

***53***

***Tiêu chí 3.6***

***56***

***Kết luận về Tiêu chuẩn 3***

***57***

***Tiêu chuẩn 4***

***57***

***Mở đầu***

***58***

***Tiêu chí 4.1***

***58***

***Tiêu chí 4.2***

***60***

***Kết luận về Tiêu chuẩn 4***

***62***

***Tiêu chuẩn 5***

***62***

***Mở đầu***

***63***

***Tiêu chí 5.1***

***63***

***Tiêu chí 5.2***

***65***

***Tiêu chí 5.3***

***67***

***Tiêu chí 5.4***

***70***

***Kết luận về Tiêu chuẩn 5***

***72***

***II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4***

***72***

***Tiêu chí 1***

***72***

***Tiêu chí 2***

***73***

***Tiêu chí 3***

***74***

***Tiêu chí 4***

***74***

***Tiêu chí 5***

***75***

***Tiêu chí 6***

***75***

***Kết luận***

***76***

***Phần III. KẾT LUẬN CHUNG***

***76***